

80
INDO-CHINOIS

1683

(1)

ENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

Éditée par M. le Résident Supérieur RENÉ ROBIN
Dirigée par MM. ÉMILE VAYRAC et NGUYỄN VĂN-VĨNH

TRUYÊN CÁC DANH-NHÂN HI-LẠP LA-MÃ ĐỐI NHAU

LES VIES PARALLÈLES DES HOMMES
ILLUSTRES DE LA GRÈCE ET DE ROME

Của PLUTARQUE tiên-sinh soạn
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm
theo các bản dịch tiếng Đại-pháp

DÉPOT-LEGAL
RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN
FASCICULE III

N^o 17110

TRUNG-BẮC
ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
HANOI

HANOI

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

certifié à Hanoï le 2. 2. 1932
25 échant à 15.000 ex.
Impriemer

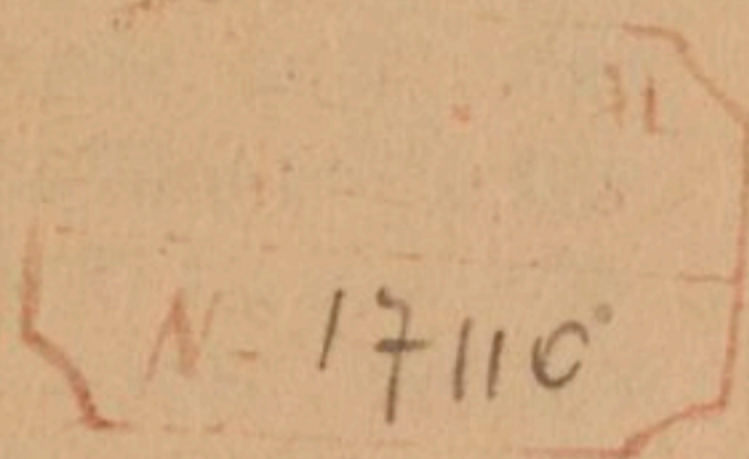
Leav

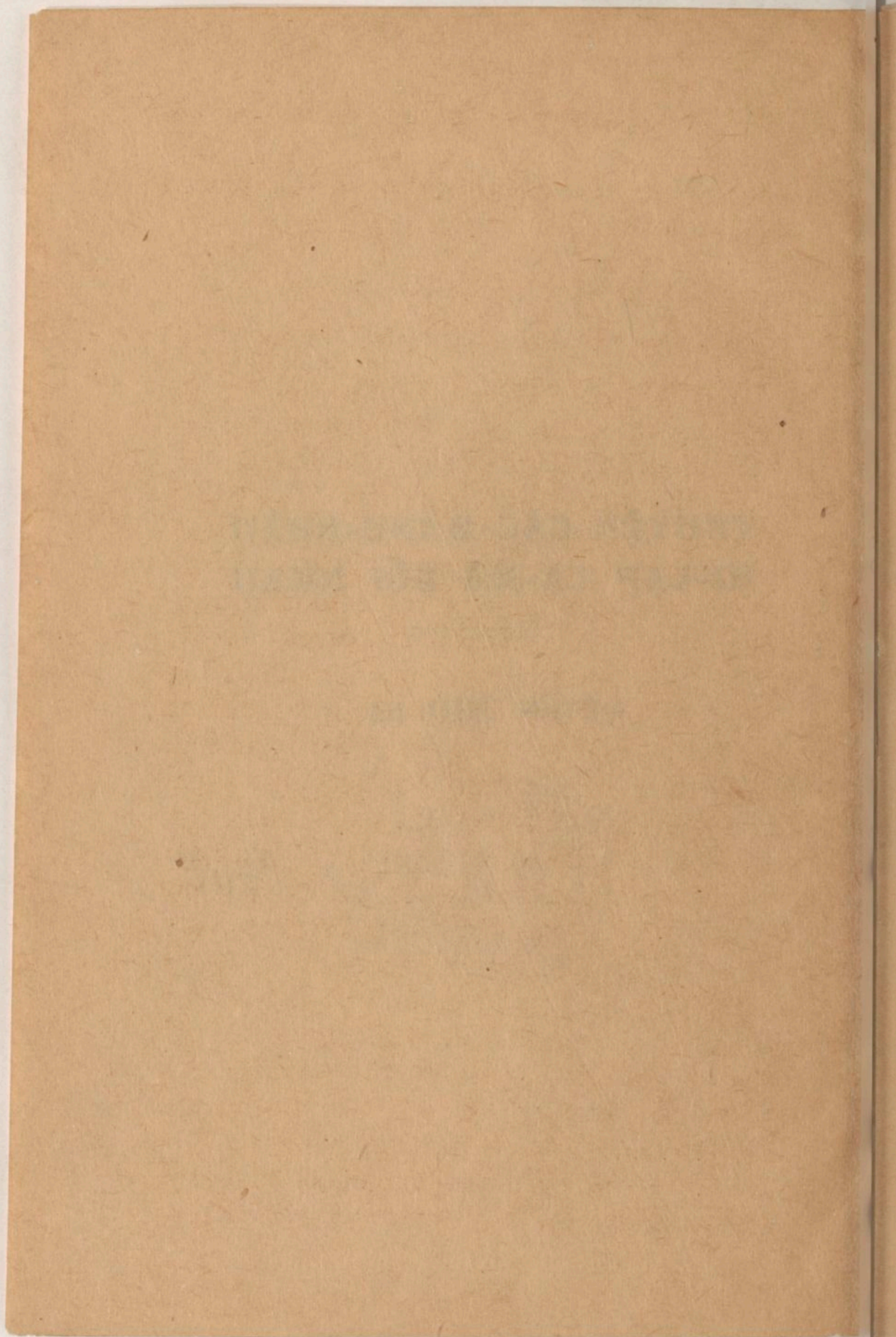
DEPT. OF THE INTERIOR
BUREAU OF LAND MANAGEMENT
DENVER, COLORADO

RECEIVED
MAY 15 1964
BUREAU OF LAND MANAGEMENT
DENVER, COLORADO

TRUYỆN CÁC DANH-NHÂN
HI-LẠP LA-MÃ ĐỐI NHAU

QUYỂN THỨ BA





không biết lấy cách ngọt-ngào mà khiến ngài xiêu dạ.

TIẾT THU LXXIV

PHE NINH-THẦN CHỈ HẠI NGƯỜI CƯƠNG-TRƯC

Thầy *Ca-rê-xi* xứ *Mi-ty-len* (Charès de Mytilène) chép rằng: một khi ngài ngự yến, ngài nhấp một hớp rượu rồi giơ cốc ban thừa huệ cho một kẻ tôi yêu. Người ấy nâng lấy cốc, đứng dậy, quây mặt lại ban thờ thổ-công, mà uống cạn, rồi hôn vua mà trở về chỗ ngồi. Một người đã làm gương, quần-thần đều phải bắt-chước mà thi lễ. Khi đến lượt người *Ca-lich-ten*, thì cũng nâng lấy cốc rượu ngài ban. Nhưng đương lúc ấy thì ngài ban chuyện gì cho người *E-phê-xương* (Ephestion) không nhìn đến mình. *Ca* tiên-sinh bèn nhân tiện uống cạn cốc không thi lễ gì cả, rồi chạy lại gần ngài mà dâng hôn như các quan trước. Bấy giờ có người *Phi-đông* (Phidon) tâu gièm ngay rằng: « Xin Bệ-hạ chớ ban hôn, vì trong thần đảng ai cũng đủ lễ, duy có *Ca-lich-ten* là không. » Vua đã giơ má, lại quay trở lại không cho hôn nữa. *Ca* tiên-sanh bèn to tiếng mà rằng: « Thôi thì thần đành chịu kém kẻ khác một cái hôn mà về vậy ». Từ đó trở đi ngài càng đem bụng ghét bỏ người hiền-triết ấy. Đã vậy, người *E-phê-xương*,

lại còn kể thêm rằng thầy *Ca-lich-ten* vô tín, đã hẹn với mình thờ vua đủ lễ mà không giữ hẹn, kể đến lại có những đồ sàm nịnh như là người *Lý-sĩ-mặc* (Lysimachus) người *A-nhon* (Hagnon) tâu cáo họ *Ca* đi đâu cũng khoe ta một niềm chẳng chịu lạy vua, cố tình làm cho tiệt thói chuyên-chế; tâu rằng những bậc thiếu-niên có ý trọng-vọng quá đỗi, coi như một người có tự-do đứng một mình ở trong đám nô-lệ.

Về sau có tên *Hách-mô-lâu-xĩ* (Hermolaüs) mưu phản, tiết-lộ ra sớm, có kẻ xưng rằng họ *Hách* trước khi đồ việc mưu phản, đã hỏi *Ca* tiên-sinh cách nào gây nổi được danh tiếng lẫy-lừng nhưt trong thiên-hạ, thì tiên-sinh có đáp rằng: « Muốn có danh tiếng lớn nhưt, phải giết kẻ đương danh tiếng lớn nhưt ». Lại còn khuyên chớ sợ chỗ giường vàng, đã làm người dẫu ai mà chẳng mắc bệnh. dẫu ai mà chẳng phải thương dẫu.

TIẾT THỨ LXXV

THẦY CALLISTHÈNE VÀ THẦY DÉMARATE CHẾT

Tra hỏi những tên từng-phạm với *Hách-mô-lâu* (Hermolaüs) thì tấn dữ đến đâu cũng không có tên nào xưng cho thầy *Ca-lich-ten*. Xét trong mấy bức thư ngài gửi cho *Ca-ra-tê* (Cratère), cho *Á-la-lư* (Attalus), cho *An-*

xê-tất (Alcétas), về việc mưu phản ấy, ngài chỉ nói rằng những quân phản-ngụy bị tấn khảo cũng không xưng ra cho ai cả. Đây là những thư ngài viết lúc mới xảy ra việc phản. Về sau ngài có viết thư cho *An-ti-ba-tê* nói rằng *Ca-lich-ten* có tội, Trong thư nói rằng: « Bọn thiếu-niên làm phản thì trảm cho những người *Ma-xê-đoan* lấy gạch đá ném chết. Còn tên đồ hủ, và những đũa đã đem nó đến hiến trảm cùng là những đũa đã dung-chứa quân phản-tặc thì rời trảm tự ra tay trị tội ». Xem thư ấy thì biết khi bấy giờ ngài đem lòng hờn giận thầy *A-lí-xĩ-tốt* (Aristote), vì thầy *A-lí-xĩ-tốt* đã nuôi dạy thầy *Ca-lich-ten* là con bà *Hê-rô*, cháu gái tiên-sinh. *Ca* tiên-sinh phải chết thế nào thì các nhà làm sử mỗi nhà chép một khác. Người thì nói ngài đem tiên-sinh đóng vào thập-ác; người thì rằng tiên-sinh chết trong ngục. Cứ lời thầy *Ca-lê-xĩ* (Charès) thì tiên-sinh bị bắt giam trong bảy tháng ngài định chờ khi có mặt thầy *A-lí-xĩ-tốt* mới đem ra công-đồng hỏi tội trước thầy. Nhưng giữa lúc ấy thì vua *Á-lich-xan* đi đánh giặc mọi bên Ấn-độ, bị thương. Thầy *Ca-lich-ten* thì ở trong ngục phải bệnh rục mỡ, và bệnh rận chấy sinh ra rất nhiều mà chết.

Bấy giờ có thầy *Đê-ma-lạt* xứ *Cô-linh* (*Démarate de Corinthe*) tuy rằng tuổi đã già,

cũng nhứt quyết sang tận Á-châu mà xin vào làm tôi ngài. Vừa vào đến trước Bệ thì Đê tiên-sinh tâu rằng: «Thần phán-nàn thay cho những người *Hi-lạp* phải chết sớm quá không được thấy Bệ-hạ lên ngai vua *Đa-ri-úc*, thật là thiệt mất một điều thỏa dạ to!» Đê tiên-sinh cũng không được hưởng lộc bao lâu, cách đó ít ngày thì phải bệnh mà chết. Ngài hạ lệnh sửa-sang thán-lễ rất là trọng-thể. Quân gia lại dựng cho tiên-sinh một cái đài kỷ-niệm, cao tới tám-mươi khuỷu tay, trong rộng lắm. Khi hài-cốt đã thiêu rồi, tro bỏ vào bình vàng để lên xe tứ-mã mà rước ra đến tận bến để mang về quê.

TIẾT THỨ LXXVI

NGÀI ĐỐT ĐỒ-ĐẠC ĐỂ ĐEM QUÂN ĐI CHO NHẸ

Khi ngài sắp đem quân trẩy sang Ấn-độ, thì thấy quân tướng ai cũng đem đi nhiều tiền của quý vật lắm, nặng-nề khó đi quá. Một buổi sáng kia khi đồ-đạc đã chất lên xe cả rồi quân sắp kéo đi, ngài sai đem lửa đốt hết những xe đồ riêng của ngài, rồi đến những đồ của các cận-thần, đoạn rồi ngài hạ lệnh đốt cả những xe đồ của người xứ *Ma-xê-đoan*. Khi ngài mới định điều ấy, ngài cũng ngỡ là nguy-hiểm, không ngờ thi-hành dễ lắm, chỉ có mấy người tiếc rẻ

phản-nản mà thôi, còn thì ai ai cũng vui lòng mà để cho đốt, reo mừng rầm-rĩ cả lên. Những người có đồ-đạc lựa-lọc lấy những món thiết dụng mà thôi, còn tự đem hủy-hoại đi hết.

Ngài thấy vậy mừng rỡ, từ đó lại tin-cậy ở lòng quân lắm. Thời ấy tính ngài đã đổi đi nhiều, nghiêm-khắc với quân lính lắm. Người *Mé-ăng* (Mèandre) là tôi tớ rất thân ngày trước, ngài giao cho một cái đôn mà giữ, lại không muốn ở cứ đòi đi theo, ngài giận giết ngay lập tức. Một tên *Ô-xô-đạt* (Orsodate) người bản-thổ không tuân lệnh, ngài giương cung bắn chết liền.

TIẾT THỨ LXXVII

NHỮNG ĐIỀU TÍN-MỊ CỦA NGÀI TRƯỚC KHI SANG ẤN-ĐỘ

Thời ấy có một con chiên cái đẻ ra một con chiên con, trên đầu có một cái khăn đội hình như khăn người *Ba-tư*. Hai bên tả hữu khăn ấy lại có một bên âm vật, một bên dương-vật. Ngài thấy điều ấy sợ hãi lắm phải bảo những tay phù-thủy xứ *Ba-by-lôn* (Babylone) làm lễ khai-quang cầu yên. Nguyên ngài đi đâu cũng hay đem đi theo một bọn phù-thủy để coi việc tế lễ trừ tai giải nạn. (Người xứ ấy xưa vốn có tiếng là những bậc phù-thủy cao tay). Ngài phán

cho rằng: « Trầm sợ là sợ cho các người. Cứ điềm mới thấy đó, thì e rằng khi trầm đã chết rồi, thiên-hạ lại vào tay kẻ bèn-nhát mắt ». Sau lại có một điềm nữa lành hơn điềm trước, khiến cho ngài lại có hi-vong. Có một người xứ *Ma-xê-đoan*, tên là *Bô-lộc-xê-nữu* (Proxenus) coi việc vận tải hành-trang nhà vua, một hôm đào đất ở trên bờ sông *Ốc-xúc* (Oxus) để cắm trại cho ngài, tìm ra được một cái sỏi nước gì chẳng biết cũng sánh cũng thơm như là dầu trám vậy. Khắp trong miền ấy không có trám. Duy nước sông *Ốc-xúc* cũng hơi sánh như dầu, ai xuống tắm nước ấy lên mình-mẩy cũng như xoa dầu. Trong một bức thư ngài gửi cho người *An-ti-ba-tê* (Antipater) ngài phán rằng điềm ấy ngài cho là hay lắm, quả là thần-minh có ý vị ngài. Hỏi các quan thái-sử thì đều tâu rằng điềm ấy chỉ nghĩa phen này ngài đem quân đi tất đại thắng, nhưng phải khó nhọc, bởi vì thần-minh cho dầu để xoa mình-mẩy cho những kẻ nhọc mệt.

TIẾT THỨ LXXVIII

NGÀI PHÁ ĐƯỢC ĐỒN SISIMÉTHRÈS.

TIẾP SỬ CÁC RỢ

Sau quả thị ngài xông pha nhiều cơn nguy hiểm, ngài bị thương tích đầy mình.

Trong quân thì nhiều người phải kham-khổ, và lam-sơn chướng-khí mà chết. Tuy vậy mà ngài vẫn yên trí rằng can-đảm người thắng được thời vận; đức-hạnh người thắng được nhiều quyền thế lớn. Ngài nghĩ mình như việc to đến đâu cũng làm nổi, mà không có ai trong thiên-hạ cưỡng lại nổi được với ngài. Một khi ngài đến vây đánh người *Xi-xi-mê-tê* (*Sisiméthrès*) đóng đồn ở trên một quả núi cao, bốn bên sườn dốc tuột, tưởng chừng như không ai lên được nổi. Khi ngài thấy quân tướng đã ngã lòng, ngài phán hỏi người *Ốc-xy-ác-tê* (*Oxyarte*), *Xi-xi-mê-tê* là người thế nào? *Ốc* tướng-quân tâu rằng: « Là một đứa vô-dũng nhất trong các tướng giặc ». — Ngài phán: « Vậy là người bảo ta cứ đánh tất phải lấy được đồn, vì tướng coi đồn là thằng vô-dũng ». Sau ngài đánh riết, *Xi-xi* quả phải sợ mà thua, để ngài lấy được đồn.

Một hôm ngài lại đánh đồn khác, cũng hiểm như đồn của *Xi-xi*. Trong bọn thiếu-niên *Ma-xê-đoan* ngài cho xông lên trước, có một người trùng tên với ngài cũng gọi là *Á-lich-xan*. Ngài bèn gọi tên ấy mà phán rằng: « Người thì thế nào hôm nay cũng phải ra tay can-đảm, để cho xứng-dáng cái tên người đội ». Người ấy vâng lệnh hết sức vào

đánh, chẳng may chết trận, để ngài thương tiếc vô cùng.

Khi ngài đem quân đến đánh thành *Ny-dư* (Nyse), quân tướng thấy xung quanh thành có sông sâu quá, không ai dám lại gần. Ngài bèn ngự đi trước đến tận bờ sông mà than rằng: « Hại cho ta ngày xưa không học lội ! » Nói đoạn tay ngài đã cầm khiếm giờ lên, định chẩy xuống nước mà đi liều qua sông. Giữa lúc ấy thì trong thành có sứ ra xin hàng. Ngài bèn hạ lệnh truyền hoãn chiến.

Sứ bộ ra đến nơi, thấy ngài cũng mang khí giới như quân tướng, không có nghi-vệ riêng gì cả, lấy làm lạ lắm. Khi lại thấy ngài hạ lệnh đem một cái ghế bằng gạch ra bắc trước chỗ ngài đứng, rồi phán cho người già nhứt trong sứ bộ ngồi lên, thì họ lại lấy làm kỳ nữa. Viên làm đầu sứ bộ ấy, thấy ngài nhân-từ dễ-dãi như thế, thì tôn phục lắm. Bèn tâu hỏi, muốn được kết-hiệu với ngài thì phải làm những gì?— Ngài phán: « Trẫm chỉ muốn chúng cử người lên làm vua, và chúng kén lấy một trăm người hiền hòa nhứt trong dân, đem ra nộp làm cống tin ». — Sứ-thần tên là *A-cự-phi* (Acuphis) tâu: « Bệ-hạ muốn cho thần trị được dân, thì xin để những kẻ hiền hòa lại, mà cho chúng tôi nộp những đũa ngược ác ».

TIẾT THỨ LXXIX

VUA ALEXANDRE GẶP VUA TAXILE.
NGÀI XỬ TÀN NHÂN VỚI DÂN ẤN-ĐỘ

Tắc-xinh (Taxile) là một ông vua hùng-cường trong xứ Ấn-độ. Bờ cõi rộng tày nước *Ai-cập*, có nhiều đồng cỏ nuôi súc vật, lại có nhiều thứ hoa quả tốt. Vua ấy là một vua hiền. Một phen đến yết kiến vua *Á-lich-xan* mà rằng: « Hoàng-đế hà tất phải đến đây gây việc chiến-tranh với tiểu-quốc? Trừ ra Đại-đế có đến đây mà tát cạn sông biển để dân tiểu-quốc phải chết khát, hay là để lấy những sản vật thiết dụng của dân này. Người ta phi hai lẽ ấy, không can gì đem gươm đao giết nhau. Còn những tài-sản khác, hễ tiểu-quốc có nhiều hơn đại-đế, thì tiểu-quốc sẵn lòng xẻ nửa. Ví bằng đại-đế có nhiều hơn tiểu-quốc, thì tiểu-quốc cũng không quản-ngại gì, dám ngửa xin đại-đế ban cho ít nhiều, mà đội ơn sâu ». Vua *Á-lich-xan* nghe mấy lời chân thật, bằng lòng lắm, ôm lấy vua *Tắc-xinh* mà hôn rồi phán rằng: « Ha! ha! Đại-vương ơi! Chớ tưởng mấy lời trân-trọng ấy, mấy cách tin nhau ấy, mà ngăn được cuộc chiến-tranh. Đôi ta xin phải cứ tranh-cạnh, tranh-cạnh cho đến phân thắng bại, nhưng từ đây tranh-cạnh bằng tấm đại-lượng, thì nhau ăn ở cho cao. Trong cuộc

ấy ta cũng dám thách đại-vương đó ». Vua *Tắc-xinh* đem nhiều đồ trân-bảo ra dâng, thì vua *Á-lich-xan* dâng lại những đồ quý báu hơn nữa. Khi hai vua cùng ngự tiệc với nhau, vua *Á-lich-xan* chúc thọ cho vua *Tắc-xinh*, nhân dịp ấy lại mang một nghìn *ta-lăng* bạc đã đúc thành tiền rồi (*chừng năm triệu francs bây giờ*). Các cận tướng của ngài thấy ngài xử rộng quá với vua bản-xứ như thế thì ai nấy có ý ghen-tị, nhưng các quan ở triều-đình bản-xứ thì ai nấy cũng tôn-phục.

Những quân Ấn-độ thường ăn lương của các nước lân-cận, mà cự lại với quân vua *Á-lich-xan*. Sau ngài lừa chúng nó, cho hàng mà bắt phải bỏ thành giặc kéo ra. Khi quân Ấn-độ đương kéo ra thì ngài phục quân mà giết sạch.

Việc thất-tín ấy, thật là một cái vết nhỏ trong danh tiếng ngài. Từ khi ngài khởi nghiệp cho đến lúc ấy, bao giờ ngài cũng hằng giữ được thể-thống một đấng anh-hùng, đánh giặc theo lệ phép chinh-chiến, chứ không xử tàn-nhẫn với kẻ bại như thế bao giờ. Những kẻ văn-thân xứ ấy đều không phục. Hoặc làm hịch làm văn mà chê-bai những bậc bá-vương đã theo ngài, hoặc xui dân làm phản. Ngài bắt được mấy người đem xử giảo.

TIẾT THỨ LXXX

NGÀI QUA SÔNG HYDASPE

Trong một bức thư, ngài hạ bút kể trận đánh nhau với vua *Bô-lưu-xi* (Porus) như sau này. « Quân ngài với quân giặc đóng ở hai bên sông *Hy-đát-ba* (Hydaspe). *Bô-lưu-xi* đem quân giữ kín bên kia sông để ngăn không cho quân ngài sang được. Về bên ngài thì cứ mỗi ngày, ngài lại sai quân la hét rầm-rĩ ở trong các trại, để cho quân lính quen tai đừng sợ những tiếng reo của quân giặc mọi-rợ nữa. Một đêm kia, trời nổi cơn giông, có trăng mà chẳng sáng, ngài trích lấy một đội quân bộ, và một toán tinh-binh *ky-mã*, đem ra tận đàng khúc sông xa nơi giặc đóng mà lội sang sông. Khi lội tới một cánh bãi giữa dòng, thì trời đổ mưa như trút nước, gió dữ đổ cây gãy cành, lại sấm chớp ầm-ầm dữ-dội. Tuy ngài đã thấy trong quân có mấy người bị sét đánh chết, mà ngài cũng không nghỉ lại chút quyết đi cho qua bãi, rồi lại lội để sang cho đến bờ bên kia. Sông *Hy-đát-ba* bình nhật nước chảy đã siết, nhân đêm hôm ấy có mưa to, sóng cả lại càng thêm dữ, bờ sông lở xuống khắp nơi. Giữa chỗ ngài lội tới, đất long nước chảy xói vào trời siết ngài ra tận giữa sông, hồ bơi vào được, sóng lại đánh ra. Bờ sông đã trơn tuột, đất lại con lở luôn-luôn,

chốc chốc lại ùm một mảng, cơn nguy rất là lớn. Thầy *Ô-nê-xi-kích* (Onésicrite) chép rằng trong cơn nguy-hiểm ấy ngài có than một câu : « Hỡi hỡi người thành *A-ten* (Athènes)! Các người có biết trăm phải trải bao nguy-hiểm, để mua chuộc lấy một tiếng khen của các người chẳng? »

Nhưng đó là lời nhà chép sử. Cứu trong tập *Ngự-lục* thì chỉ thấy ngài chép rằng quân xứ *Ma-xê-đoan* phải bỏ thuyền mà lội xuống sông. Nước đến tận ngực, vậy mà ai nấy phải giữ khí giới mà lên cho được. Khi ngài đã qua được sông *Hy-đát-ba*, ngài bèn đem kỵ-binh tiến trước, để cách bộ-quân chừng một dặm, ngài tính rằng hễ giặc đem kỵ-binh đến đánh, thì kỵ-binh của ngài mạnh hơn. Bằng giặc đem bộ-quân tiến, thì bộ-quân của ngài đi sau cũng vừa kịp lên tiếp ứng. Kỳ thủy quân giặc kéo đến một nghìn ngựa và sáu-mươi cỗ xe. Ngài chỉ đánh một trận là tan sạch. Ngài bắt được cả bấy nhiêu xe lương và giết được bốn trăm kỵ-mã.

TIẾT THỨ LXXXI

Voi khôn và có nghĩa

Vua giặc *Bô-lưu-xi* thấy quân bên này kháng-cự giỏi như thế, thì mới biết rằng vua *Á-lich-xan* đã qua sông rồi. Bèn đem

cả ba-quân đến đánh, chỉ để vài ba toán ở thể trận cũ, để giữ bờ sông mà thôi.

Vua *Á-lich-xan* sợ quân giặc số đã nhiều, lại có lắm voi, cho nên ngài không đánh mặt trước. Ngài thân đến đánh tả dục, và sai tướng khác sang hữu dục. Hai bên tả hữu quân giặc cùng thua phải chạy đến gần nơi voi đóng mà ẩn. Trận ấy đánh nhau dữ lắm. Đánh từ đêm mãi cho đến giờ thứ tám, quân giặc mới thua chạy.

Vua *Bô-lưu-xĩ* thân thể cao bốn khuỷu tay ruồi (chừng 2^m08), cưỡi một con voi cao lớn nhất trong đàn voi trận. Trong trận thì con voi ấy đã tỏ ra có trí khôn-ngoan lạ lùng, lại có nghĩa với chủ lắm. Chủ còn ngồi vững trên lưng thì con voi ra sức chống đỡ, đối địch với quân vua *Á-lich-xan*. Nhưng khi nó biết chừng chủ đã bị thương khắp mình mẩy, máu chảy mất nhiều rồi, thì nó quỳ gối, để chủ nó xuống đất, rồi nó lấy vòi mà sẽ nhổ những tên ra.

TIẾT THỨ LXXXII

NGÀI HẬU ĐÃI VUA PORUS.

NGỰA BUCÉPHALE CHẾT

Vua giặc *Bô-lưu-xĩ* bị thua, quân bắt giải đến trước ngài. Ngài phán hỏi *Bô-lưu-xĩ* muốn được đãi cách nào? *Bô* vương đáp:

« Cách đãi vua » — Ngài lại phán hỏi còn muốn chi nữa? *Bô* vương đáp : « Một câu đãi vua là đủ nghĩa ». — Chẳng những ngài để cho *Bô* vương được nguyên bờ cõi mà cai-trị, lại còn cho nhiều đất ngài tiếm được nữa, mà phong cho làm tổng-đốc (*Satrape*). Sau ngài lại còn lại kiêm tính được mấy dân-tộc ở miền đó, thành ra mười-lăm nước khác nhau. cả thảy năm nghìn thành, số làng không biết bao nhiêu mà kể, ngài giao cả cho vua *Bô-lưu-xĩ* cai-trị. Ngài lại còn ban cho người *Phi-líp* (*Philippe*) là tôi yêu của ngài, một xứ rộng gấp ba lần cõi của vua *Bô-lưu-xĩ*, cũng phong làm tổng-đốc.

Ngựa *Bru-xê-phan* (*Bucéphale*) rất quý của ngài, trong trận ấy cũng phải nhiều thương tích, đương khi thang thuốc thì chết mất. Theo lời nhiều nhà chép sử thì như thế, nhưng cứ lời thầy *Ô-nê-xi-kích* (*Onésicrite*) thì ngựa ấy bởi già và lao lực mà chết. Thời ấy ngựa *Bru-xê-phan* đã ba mươi tuổi. Ngài thương tiếc lắm, coi như một người bạn thiết đã qua đời. Ngài bèn mai táng cho một cách rất trọng-thể, chôn ở trên bờ sông *Hy-đát-ba* (*Hydaspe*), rồi ngài mở ra ở nơi ấy một thành phố đặt tên là *Bru-xê-pha-li* (*Bucéphalie*).

Ngài lại mất một con chó tốt tên là *Bê-ri-tất* (*Péritas*) là chó của ngài nuôi lấy từ lúc

mới để cho đến già. Ngài vị tình nghĩa thương yêu cũng mở ra một thành-phố đặt tên là *Bê-ri-tất*.

TIẾT THỨ LXXXIII

QUÂN MA-XÊ-ĐOAN KHÔNG CHỊU TIẾN NỮA.

NGÀI TRỞ VỀ

Quân lính xứ *Ma-xê-đoan* vì một trận ấy, gian lao quá đỗi, không ai muốn theo ngài mà tiến sang *Ấn-độ* nữa. Giặc chỉ có hai vạn quân-bộ và hai nghìn kỵ-mã, mà còn phải chật-vật mới thắng nổi, cho nên khi ngài muốn đem quân qua sông *Hằng-hà* (le Gange) thì chúng cố sức tâu cản ngài đừng đi xa nữa. Sông ấy chúng nghe nói rộng ba-mươi-hai *stades* (5760 *mètres*) sâu một *stade* (180 *mètres*); bên kia sông thì bò-quân, kị-quân và voi đóng rất nhiều. Chúng lại nghe đồn rằng hai ông vua *Ấn-độ* cầm tám vạn kị-mã, hai-mươi vạn lục-quân và sáu nghìn voi trận, đợi ở đó để chờ quân mình sang thì đánh.

Sở ấy xét ra không ngoa, bởi vì cứ trong sử-ký nước *Ấn-độ* có nói rằng vua *An-đô-rô-cốt-tư* (Androcottus) đời sau, đem cống vua *Xê-lư-cư* (Séleucus) những năm trăm voi, và dẫn những sáu mươi vạn quân đi tuần tiễu trong khắp cõi *Ấn-độ*.

Vua *Á-lich-xan* thấy quân không chịu đi vừa tức vừa tủi, bèn đóng cửa ở trong phòng nằm sấp xuống đất mà kêu rằng hễ quân không chịu qua sông *Hằng-hà*, thì bao nhiêu công lao ngày trước cũng uổng cả, thắng bao nhiêu trận rồi cũng gọi là thua. Các cận-thần phải khuyên giải mãi, ai nấy đều rầu rĩ tình thế bắt phải lui. Vả quân lính cũng đến than khóc trước đình để động lòng ngài, mãi sau ngài mới chịu đem quân trở lại. Nhưng trước khi từ đất ấy lộn lại, ngài còn nghĩ hết mưu kế để cho người *Ấn-độ* phải khiếp oai ngài. Ngài bèn sai người ràn ra những khí-giới to-tát lạ-lùng; những chậu cho ngựa ăn vừa lớn vừa nặng, những hàm thiết ngựa to thái quá, rồi ngài sai vất khắp nơi trên đồng điền nước *Ấn-độ*. Ngài lại lập ra những đền thờ các thần *Hi-lạp*, đến ngày nay các vua *Ấn-độ* cứ mỗi năm phải qua sông *Hằng-hà* một lần để sang cúng vái theo lễ *Hi-lạp*,

Vua *Ấn-độ An-đô-rô-cốt-tư* (*Androcottus*) khi bấy giờ còn nhỏ tuổi, nói rằng nhiều phen gặp mặt vua *Á-lich-xan*; về sau lại bàn rằng giả-sử vua *Á-lich-xan* khi ấy cứ cố đánh riết mấy trận nữa, thì chắc kiêm tính được cả phương *Ấn-độ*, bởi vì vua phương ấy, bấy giờ là kẻ tàn-bạo, mà lại

là dòng-dõi nhà lièn-mạt, trăm họ đều ghét không qui-phục.

Vua Á-lich-xan trước khi về còn muốn biết Ấn-độ đại-dương ra làm sao, bèn sai đóng thuyền bè rất nhiều, để theo dòng sông mà xuống biển. Ngài đi đến đâu, phải giao chiến đến đó. Thỉnh thoảng lại lên bộ, cầm lấy thành quách đồn ải, tính được những đất hai bên vè sông rất nhiều.

TIẾT THỨ LXXXIV

NGÀI HẠ ĐƯỢC THÀNH MALLEs,
BỊ TRỌNG THƯƠNG SUÝT CHẾT

Nhưng đến khi ngài vây thành *Man* (Les Malles) là một dân hùng hổ nhất trong xứ Ấn-độ, thì đã tưởng vận-mệnh ngài hết ở trận ấy. Quân giặc đứng trên bờ thành, ngài bắn lên và phóng giáo lên, đuổi được chúng phải xuống hết, rồi ngài bắc thang mà trèo lên trước nhứt. Khi ngài vừa bấu được lên bờ thành thì thang gãy. Chỉ có vài ba viên thị-mã trèo theo được ngài lên mà thôi. Bấy giờ ngài đứng lấy hơi một lát rồi ngài nhảy xổ vào giữa đám quân giặc. đứng ở dưới chân tường mé trong thành Phúc làm sao, ngài nhảy xuống đến đất mà lại đứng được thẳng hai chân. Khi ngài ngã xuống, áo giáp và khi giới đập vào nhau, ý chừng bật lửa ra, quân mọi-rợ xứ ấy vốn

hay tin nhảm, lại hoảng mắt trông ra ma quỷ yêu tinh, ù té chạy cả. Nhưng chúng chạy ra xa nhìn lại thì chỉ thấy có ngài với hai viên thị-mã theo hầu mà thôi ; chúng liền trở lại, lấy gươm giáo mà đâm mà sĩa vào ngài. Tuy ngài kháng cự lại cũng đã tài mà cũng trúng phải mấy thương qua áo giáp. Một mũi tên của giặc bắn mạnh quá, suốt qua giáp vào giữa khe xương sườn ngay trên vú. Ngài bị-thương ấy đau quá phải quì gối xuống. Tên giặc bắn tên thấy trúng, hăng-hái cầm thanh phạng chạy lại. May người *Bơ-xét-lất* (*Peucestas*) và người *Liêm-nê* (*Limnée*) chạy lại lấy mình che kín được ngài. Cả hai tướng đều phải trọng thương. *Liêm-nê* thì chết ngay, còn *Bơ-xét-lất* thì loay-hoay chống-cự, để cho ngài dậy được kịp mà giết chết tên giặc. Nhưng trong keo ấy thì ngài lại phải mấy thương nữa, và một cái giùi đồng của giặc đánh trúng vào giữa cổ ngài, ngài đau quá không sao đứng vững được nữa, phải đến tựa vào tường thành, nhưng mặt vẫn quay về phía giặc. Giữa lúc ấy thì quân của ngài mới kéo ùa cả được vào trong thành, chạy cả đến mà vòng quanh lấy ngài rồi mấy người ôm lấy ngài mà rước về trướng, thì ngài đau quá đã ngất đi rồi. Trong các trại, đồn rầm ngài đã mất. Các

quan ngự-y phải gượng đẹ khéo lắm mới cưa được cái đốc tên, để cởi áo-giáp ra. Sau lại phải trích một mảng thịt to mới rút được mũi tên, thì mũi tên ấy rộng vừa bằng ba ngón tay, dài bằng bốn ngón. Trong khi rút ra, ngài lại ngắt đi mấy lần, nhưng vừa rút ra khỏi thì ngài tỉnh ngay.

Ngài thoát được một cơn nguy rất lớn, người còn yếu như xên, thầy thuốc bắt kiêng khem rất cẩn. Một hôm ngài nằm trong trướng, nghe thấy tiếng quân xi-xào ở ngoài, đòi vào thăm ngài. Ngài bậ ngay áo vào, rồi đi ra ngoài cho chúng thấy. Đoạn ngài lại đặt bàn thờ làm lễ, xong liền hạ lệnh cho thuyền lại kéo đi; đi dọc đường ngài còn hạ nhiều thành lớn, kiêm tính được nhiều đất rộng nữa.

TIẾT THỨ LXXXV

CÁCH NGÀI ĐÃ BỌN KHỎA-THÂN LÝ-HỌC PHÁI

Trong thời ngài sang đánh Ấn-độ, ngài bắt được mười thầy hiền-sĩ về phái khoa-thân lý-học (*les Gymnosophisles*), chính là bọn văn-thân đã xui Xa-ba (Sabbas) làm phản, giết mất nhiều quân tướng của ngài. Bọn ấy có tiếng học vấn sâu xa, hỏi đâu nói đó, ứng biện rất giỏi, ngài bèn đem những vấn-đề thật khó mà bắt phải giải, phán rằng tên nào nói đỡ nhưt thì ngài

giết trước, còn chín tên kia thì giết sau. Ngài lại cử tên già nhứt ra đứng phân xử: Kỳ thủy ngài phán hỏi: « Người sống người chết, bên nào nhiều hơn? » — Một tên đáp: « Nhiều nhứt là người sống, bởi vì người chết thì không còn ». — Ngài lại hỏi một tên nữa: « Đất với biển, ở đâu sinh ra những giống vật lớn hơn? » — Đáp: « Đất, bởi vì biển còn ở trong đất ». — Ngài hỏi tên thứ ba: « Các giống vật, giống nào khôn nhất? » — Đáp: « Khôn nhứt là giống vật người ta chưa biết ». — Phán hỏi tên thứ tư: « Sao lại xui *Xa-ba* làm loạu? » — Đáp rằng: « Để cho *Xa-ba* một là chết vinh, hai là sống nhục ». — Phán hỏi tên thứ năm: « Ngày có trước, hay đêm có trước? » — Đáp rằng: « Ngày có trước nhưng chỉ trước đêm được có một ngày ». Ngài lấy câu đáp ấy làm lạ, người hiền-triết lại tâu: « Câu hỏi kì, câu đáp cũng phải kì. » — Phán hỏi tên thứ sáu: « Làm người ở đời cách nào là cách công hiệu nhứt, để khiến cho kẻ khác phải yêu mình? » — Đáp rằng: « Được quyền thế lớn mà không để cho ai sợ thì tất chúng yêu ». — Phán hỏi tên thứ bảy: « Người ta muốn làm ra Trời thì làm thế nào? » — Đáp rằng: « Phải làm ra việc người không làm nổi ». Phán hỏi người thứ tám: « Cái sống cái chết, cái nào khỏe hơn? » Đáp rằng: « cái

sống khỏe hơn, vì cái sống đội nổi bao nhiêu sự đau-dớn khổ-não.» — Phán hỏi người sau rớt: «Người ta nên sống đến bao giờ?» Đáp rằng: «Cho đến ngày không lấy sự chết làm hay hơn sự sống nữa.» Bấy giờ vua mới quay lại ông chùm mà bảo phán xử xem trong ngàn ấy câu, câu nào dở nhất? Ông già đáp rằng: Ngàn ấy câu, câu nào cũng dở như câu nào. — Vua phán: Người bình phẩm hay như thế, thì phải chết trước. — Ông già đáp: Nếu đại-dế là người có tin, thì thần không chết được, bởi vì đại-dế đã truyền rằng ai đáp dở nhất phải chết trước. — Vua ban thưởng cho bọn ấy rất hậu, rồi tha cho về cả.

TIẾT THỨ LXXXVI

NGÀI SAI NGƯỜI ONÉSICRITE ĐI DỰ
 NHỮNG NGƯỜI HIỀN-TRIẾT
 TRONG ĐẠO PHÁI BÀ-LA-MÔN

Sau ngài lại sai người *Ô-nê-xi-kích* (Onésicrite) đi dự những người Ấn-độ có tiếng là thông minh nhất, hằng muốn yên cư ở nhà. Thầy *Ô-nê-xi-kích* vốn là môn-đệ *Đi-ô-gien* (Diogène) tiên-sanh, cũng là một người thông thái trong nước *Hi-lạp*. Khi thầy đến dự một nhà hiền-triết Ấn-độ tên là *Ca-la-nữu* (Calanus), thì *Ca* tiên-sanh làm ra mặt khinh bỉ thầy, mà bắt thầy phải

bỏ quần áo ra, ở trường mà nghe tiên-sanh nói. Bằng không bỏ quần áo, thì dẫu là sứ nhà chúa-thần *Giu-bi-lê* sai đến, tiên-sanh cũng không thêm nói với.

Người hiền-triết nữa, tên là *Đen đa-mĩ* (*Dendamis*) thì tiếp thầy một cách khoan-hòa hơn. Khi nghe nói đến tên thầy *Xô-cách* (*Socrate*) thầy *By-ta-gô* (*Pythagore*), thầy *Đi-ô-gien* (*Diogène*), thì tiên-sanh bảo rằng mấy thầy ấy hình như có thiên-tư, trời bẩm sanh ra để mà làm điều đạo đức. Nhưng chỉ chê các thầy khi còn sống, hay kiêng nể luật phép.

Cứ theo nhiều nhà chép sử khác thì *Đen đa-mĩ* tiên-sanh không nói chuyện gì với *Ô-nê-xi-kích* tiên-sanh cả, duy *Đen* tiên-sanh chỉ hỏi *Ô* tiên-sanh cứ sao mà vua *Á-lich-xan* chịu khó đi xa như thế mà thôi.

Về sau vua *Tắc-xinh* (*Tarxile*) dụ mãi *Ca-la-nữ* (*Calanus*) tiên-sanh mới chịu ra yết vua *Á-lich-xan*. Chính tên tiên-sanh là *Xi-phi-nê* (*Sphinès*). Nhưng tiên-sanh gặp ai hay chào : *Ca-lê*, tiếng Ấn-độ nghĩa là chào, cho nên người *Hi-lạp* đặt tên cho là *Ca-la-nữ*.

Người ta lại đồn rằng tiên-sanh có dâng vua *Á-lich-xan* một miếng da bò phơi khô để làm qui giám cho việc thống nhứt thiên-hạ của ngài. *Ca* tiên-sanh để miếng da

xuống đất, lấy ngón chân mà giẫm một góc thì thấy các phía khác miếng da đều cong cả lên. Tiên-sinh cứ giẫm lần xung quanh thì thấy giẫm chỗ nào chỗ ấy bẹt xuống, còn các nơi khác thì nổi cả lên. Sau tiên-sinh giẫm vào chính giữa, thì mới thấy miếng da áp xuống đất. Tiên-sinh làm ra thế, có ý răn ngài muốn giữ được thiên-hạ cho vững, thì nên về ngự yên ở giữa nước.

TIẾT THỨ LXXXVII

NGÀI NGỰ RA ẤN-ĐỘ ĐẠI-DƯƠNG

Thuyền ngài đi theo dòng sông rộng-rã trong bảy tháng mới ra tới đại hải. Khi ngài đã ra đến cửa biển rồi, ngài ngự lên mấy chiếc tàu lớn mà đi ra tới một cái cù-lao, ngài đặt tên là *Xinh-lục-xĩ-tích* (Scillustis) (có kẻ gọi là *Xinh-túc-xích* (Psiltucis)). Ra đến đó thì ngài làm lễ tế thần-minh, rồi ngài ngự đi coi các miền bờ biển. Đoạn, ngài lại làm lễ tế thần-minh mà khẩn thần-minh đừng bao giờ để cho kẻ khác đi sang phương đông được xa hơn ngài, rồi ngài đi lộn trở về. Nhưng ngài không về thẳng, lại đi rẽ ngang về bên tả, để Ấn-độ về bên tay hữu. Ngài phong cho người *Nê-ắc* (Néarque) làm tổng-thống hải-quân, và người *Ô-nê-xi-kích* (Onésicrite) làm hoa-tiêu tàu ngự. Đến đất *Ô-rít* (les Orites) thì ngài muốn

ngự đi qua xứ ấy. Ngài bèn đề cho thuyền bè về không, ngài đồ lên bộ. Chuyến ấy quân ngài đi đường bị đói khát chết mất rất nhiều, đến nỗi ngài chỉ đem về nước được có chia tư một phần số quân. Ngài đi thì lục-quân những mười-hai vạn; kì-mã một vạn rưỡi. Qua đất ấy phần thì bị bệnh thủy-thở bất phục, phần thì ăn uống kham-khở, phần thì nóng-nực quá, chết mất nhiều người lắm. Phần nhiều là chết đói. Đất ấy cây cỏ rất hiếm, dân làm ăn vất-vả mà chỉ độc có giống cừu làm vật ăn thịt, cừu thì nuôi toàn bằng cá bẻ, con nào cũng gày còm, hôi thối quá. Ngài phải cố gắng lắm, đi trong sáu-mươi ngày mới suốt nước Ô-rit vào địa-phận Giê-đô-rô-di (Gédrosie) thì các vua quan xứ ấy đem ra dâng chảng thiếu thức gì.

TIẾT THỨ LXXXVIII

SƯỞNG NÀY BỞ VỚI NHỮNG NGÀY KHỔ KIA

Ngài cho quân nghỉ đó ít lâu rồi ngài lại cất quân đi. Đi trong bảy ngày thì khắp nước *Ca-ra-ma-ni* (Caramanie). Trong bấy nhiêu ngày, ngày nào cũng yến tiệc hội hát luôn luôn. Ngài sai đóng một cái kiệu lớn, đặt lên một cỗ xe ngất-nghều, đóng tám ngựa kéo, đêm nào, ngày nào cũng đặt tiệc ở trên kiệu đó. Sau kiệu ngự ấy lại còn dặt

nhiều kiệu khác, cái thì trái nệm thắm, cái thì căng vóc nhiều các mùi; cái thì lấy lá cây mà kết lên trên, đến đâu khô lại phải thay cây tươi. Những kiệu đó thì để cho các quân-thần, tỳ tướng ở; ngày nào cũng họp nhau mà uống rượu. Trong cả đám quân trẩy đó, không ai nom thấy một lá mộc, một cái mũ giáp, một cái giáo. Lĩnh tráng thì xếp cả khí-giới vào rương, người cầm cốc, kẻ cầm chai, cầm chén chiết rượu trong hũ, trong bình ra mà uống; hoặc vừa đi vừa uống, hoặc nghỉ chân lại dọc đường cất trạm lên mà đặt tiệc. Tiếng đàn, tiếng sáo, tiếng kèn, vang-lừng trong khắp xứ; đàn-bà, con hát, nhảy, múa, hát, cười, nò, rờn, lơ-lửng vô cùng, hình như có TỬU-thần *Bác-cừ-xĩ* (Bacchus) đi theo quân lĩnh cùng đường.

Khi ngài đi đến điện vua nước *Giê-dô-rô-di* (Gédrosie), ngài lại cho quân đóng nghỉ mà chơi-bời cho thỏa-thích.

Một hôm ngài uống rượu say lắm, mở cuộc thi múa. Có người *Ba-gô-á-xĩ* (Bagoas) chiếm được giải nhất. Khi lĩnh được mũ hoa rồi đi qua sân múa, mà lên ngồi néo bên ngài ngài. Các người *Ma-xê-đoan* dự cuộc lại còn vỗ tay kêu xin ngài ban hôn cho người được giải. Vua *Á-lich-xan*

vốn đã có lòng yêu giấu *Ba-gô-á-xi*, bèn ôm lấy gã mà hôn.

Đương độ ấy thì *Né-ắc* tướng-quân đã đem đạo chiến thuyền vượt biển vừa tới nơi, vào tàu các chuyện đi biển để ngài nghe, thì ngài bằng lòng lắm, lập tức hạ lệnh sửa thuyền để ngài ngự theo dòng sông *O-phát* (l'Euphrate) mà đi lần men biển nước *A-rập* (Arabie) và vòng quanh Phi-châu; rồi qua *Hách-cưu-la* trụ sơn (les colonnes d'Hercule ou le Détroit de Gibraltar) mà vào *Địa-trung-hải*. Ngài truyền đóng đủ các thứ thuyền, tại bến *Táp-xắc* (Thapsaque) rồi ngài mộ thủy-quân rất nhiều để đồ việc lớn lao ấy.

TIẾT THỨ LXXXIX

TRONG NƯỚC BIẾN LOẠN

Những việc đem quân sang đánh Bắc-ấn-độ, việc vây thành *Man* (les Malles), và việc đem quân đi qua đất *Ô-rít* (les Orites) hao tổn mất nhiều, làm cho những dân mới tiếm thấy ngài sức yếu, đem lòng phản loạn, các quan tổng-đốc các tỉnh cũng sanh biến lòng, tham tàn với dân, ngạo ngược với triều-đình. Khắp trong cõi nhân tâm đều loạn, ai cũng muốn cuộc biến đổi.

ở tại xứ nhà thì thái-hậu *Ô-liêm-bi-á-xi* (Olympias) và thứ-hậu *Cơ-lê-ô-bát* (Cléopâ-

tre) âm mưu phản người *An-ti ba-lê*, khi ấy thay mệnh ngài cầm quốc-chính. Hai bà đem cả các xứ thuộc-địa Âu-châu chia đôi với nhau. Thái-hậu thì nhận lấy đất *Ê-bi* (Epire). Cơ thứ-hậu thì giữ phần lấy đất *Ma-xê-đoan*. Khi ngài được tin ấy, ngài phán rằng: « Mẹ ta khéo chọn. Dân *Ma-xê-đoan* không phải là một dân chịu đàn bà cai-trị ». Tin ấy làm cho ngài lại phải sai *Nê-ắc* tướng-quân đem thủy-đạo đi trị tội các dân miền biển xứ ngài. Còn ngài thì ngự giá đi thân chinh những tỉnh miền bắc, làm tội những kẻ làm quan bất trung. Ngài cầm lao mà phóng chết người *Ốc-xy-ác* (Oxyarque) là con trai của người *A-bi-ru-lich* (Abulite) phạm tội không cấp lương thực và các đồ quân nhu cho quân ngài. Khi ngài đến hạt lấy lương, người *A-bi-ru-lich* không dâng món gì, chỉ đem ba nghìn *ta-lang* bạc đã đúc thành tiền (chừng mười lăm triệu) ra nộp. Ngài sai đem bạc để trước mõm ngựa, hỏi *A-công* bạc ấy phỏng ích được việc gì ? Rồi ngài hạ lệnh gông trói người *A-bi-ru-lich* lại.

TIẾT THỨ XC

NGÀI GIỮ MẢ CHO VUA BA-TƯ CYRUS

Khi ngài từ Ấn-độ đi trở về, vào đến địa giới *Ba-tư*, ngài cũng tuân cổ-tục nước ấy,

mà ban cho mỗi người đàn-bà trong nước một đồng tiền vàng. Lệ *Ba-tư* vua ra ngoài cõi, khi trở vào phải ban ân ấy cho dân. Cũng vì lệ ấy mà nhiều ông vua lỡ phải ra ngoài không về được nước nữa. Vua *Ô-cư-xĩ* (*Ochus*) bởi tính hà-tiện suốt đời không bao giờ trở về được kinh-thành.

Vua *Á-lich-xan* vào địa phận *Ba-tư* thấy lăng vua *Xy-ru-xĩ* (*Cyrus*) bị kẻ xâm phạm khai quật lên, liền bắt đũa có tội mà giết. Đũa ấy là một kẻ hào-trưởng trong thành *Bê-la* (*Pella*) tên là *Bô-ly-mạc* (*Polymachus*).

Ngài xem bia thấy mấy chữ đề nghĩa cao, liền diễn ra văn *Hi-lạp*, rồi hạ lệnh khắc thêm vào bia. Đề rằng: « Hỡi người kia, dầu mi là ai, dầu ở đâu mà đến mặc lòng, vì ta biết thế nào rồi mi cũng đến đây, ta là *Xy-ru-xĩ* đã dựng nên đại-đế-quốc này cho người *Ba-tư*. Vậy nay ta còn có ba thước đất, để lấp cái mình ta, mi chớ tranh chiếm của ta ».

Mấy câu ấy làm cho vua *Á-lich-xan* áy-náy trong lòng, ngán nổi oai quyền người thế không vững chút nào.

TIẾT THỨ XCI

CA-LA-NỮ TIÊN-SINH CHẾT

Thầy *Ca-la-nữu* (*Calanus*) phải bệnh đau bụng đã lâu, bèn sai người chắt nên một

đồng củi lớn. Khi củi chất rồi, tiên-sinh cưỡi ngựa mà đến, đọc kinh khẩn thần-minh xong rồi, rót rượu cúng vào mình, rồi cắt một mảng tóc làm lễ *sơ-hiến*, từ-giã những người *Ma-xê-đoan* ở đó, khuyên-nhủ các bạn hữu hôm ấy ăn uống cho no say thỏa-thích, chẳng bao lâu nữa sắp được gặp chúa ở thành *Ba-by-luân* (Babylone) Khi đã nói xong rồi, ung-dung mà bước lên trên đồng củi, nằm ngửa ra, lấy khăn phủ mặt lại, rồi sai chúng châm lửa đốt. Khi tiên-sinh nghe thấy ngọn lửa đã gần bén đến mình rồi, vẫn không cựa-cậy, cứ nằm yên cho lửa cháy, thật là một cách đứng tu-hành đặc-đạo xứ Ấn-độ. //

Vua *Á-lich-xan* đến chứng-kiến cái lễ giã-man ấy rồi trở về đãi yến cho quần-thần, treo giải ai uống được nhiều rượu nhất thì ban cho. Người *Bô-rô-mạc* (Promachus) chiếm được giải, nhưng cách ba ngày thì chết. Một mình đã uống hết bốn bình rượu đầy. Được thưởng một *ta-lăng* vàng. Vì một tiệc rượu hôm ấy chết mất bốn-mười-mốt viên thần tướng, vì đương giờ cuộc rượu thì trời tự-dưng giờ rét, các quan say rượu bị lạnh phải cảm rất nhiều.

TIẾT THỨ XCII

NGÀI LẤY NÀNG STATIRA

Khi ngài đi đến thành *Xu-di* (Suze) thì ngài lấy vợ cho các quan. Ngài cưới công-chúa *Xi-ta-ti-ra* (Statira) là con-gái vua *Đa-ri-úc* (Darius) làm vợ, còn những công-nương, mỹ-nữ *Ba-tư* khác, thì ngài chia cho cả các quan mỗi người một ả làm vợ. Còn những viên đã có vợ rồi, thì ngài làm lễ cưới lại cho rất là trọng-thể. Đặt một tiệc chín nghìn người ăn, ngài ban cho mỗi người một cái cốc vàng mà làm lễ tưới rượu. Người *Ma-xê-đoan* nợ-nần bao nhiêu ngài bỏ tiền ra trả cho hết, tính cả thấy chín nghìn tám trăm bảy-mươi *ta-lăng* (49 350 000 francs).

Nhân việc ấy có viên đại-úy tên là *An-ti-gien* (Antigène), chột mắt, mạo khi rằng có nợ, đem người gian vào nhận hão mà lĩnh tiền. Vua *Á-lich-xau* trả nợ cho, nhưng đến khi việc đã tiết-lộ, thì ngài giận lắm mà đuổi *An-ti-gien* đi, chẳng quản công-lao khi trước, đã theo vua *Phi-líp*, đi đánh thành *Bê-linh* (Périnthe), bị trúng tên vào mắt, mà cứ đeo tên đánh cho kỳ được trận, giặc thua chạy rồi mới chịu về trượng chữa thuốc.

An-ti-gien mắc phải tội này lấy làm buồn rầu quá đỗi, mất hết hi-vọng ngày sau,

nghe tức bực chỉ những lăm-le tự-tận. Sau ngài thấy vậy cũng đoái thương, bèn gọi mà tha cho tội xấu, lại để cho chỗ tiền lừa dối mà tiêu.

TIẾT THỨ XCIII

NGÀI THẢI NHỮNG NGƯỜI MA-XÊ-ĐOAN
GIÀ YẾU TRỞ VỀ

Trước khi ngài từ *Ba-tư* mà sang *Ấn-độ*, ngài có kén lấy ba vạn người trai-trẻ nước *Ba-tư* giao cho thầy dạy chữ nghĩa và binh pháp. Đến khi ngài trở về thì ba vạn đũa nhi đồng ấy đã thành người tráng-khiến, văn võ toàn tài hết cả. Ngài thấy vậy mừng-rỡ vô cùng, nhưng quân lính cũ của ngài thì ai cũng có bụng lo-buồn, e ngài mển bọn thiếu-niên này quá, mà nhãng bỏ người xưa. Ai nấy ngã lòng ngao-ngán.

Kể đến ngài lại muốn lựa những người già yếu tàn tật, cho về các tỉnh miền bề, thì ai cũng kêu ngài ăn ở tệ bạc với bầy tôi. Than rằng: « Rõ thật khi còn khỏe mạnh thì ngài đem chúng ta đi thiên lâm vạn thủy, muốn khiến làm sao chúng ta cũng nhắm mắt đưa chân mà đi cho cùng trời khắp biển, đến nay chúng ta đã vì ngài tàn tật yếu đau, thì ngài đuổi về với vợ con, một cách rất là cực-nhục. Thôi thì đã đuổi sao không đuổi cả chúng ta về, giữ làm chi

những kẻ từ đây vô dụng, đã có lũ thanh-niên đẹp đẽ, lượn múa tài nghệ, để mà đem đi đoạt thủ thế-giới». Mấy lời oán-hận, Ngự nghe thoáng vào tai, lấy làm tức giận, bèn gọi cả người *Ma-xê-đoan* mà ban quở tàn-nhẫn, đuổi đi xa không cho đứng trước mặt, từ đó không tin người nào nữa, giao cho người Ba-tư hộ-vệ xa giá, hầu-hạ bên mình.

Khi người *Ma-xê-đoan* thấy quanh mình chứa toàn những người ngoại-quốc, còn mình thì phải đuổi ra xa, nghĩ phận lấy làm tủi nhục, bèn họp lại mà bàn với nhau, để tìm kế ra khỏi bước hèn. Ai nấy nổi hung như rồ dại. Sau mãi mới tỉnh dần, thì rủ nhau đến trước trướng Ngự, không ai cầm khí-giới, chỉ mỗi người một mảnh áo đơn, rồi cùng nhau la khóc rầm trời đất, kêu với vua xin dãi như kẻ có tội mà giết cả đi, chớ đừng để nhục. Vua *Á-lich-xan* thấy chúng biết hối-hận, tuy cũng đã dịu tấm lòng, song còn nhứt định không cho chúng được trông thấy mặt. Nhưng đàng này họ cứ một niềm, ra rả kêu cho lấy được, suốt hai ngày hai đêm rên-rĩ khóc vua. Đến ngày thứ ba cầm lòng chẳng được, ngài bèn ngự ra ngoài trướng. Thấy quân mình làm cách thăm-sầu, cũng khôn cầm giọt lệ, vua tôi cùng

một tiếng khóc òa, than thở cùng nhau một lát, rồi vua trách bầy tôi sao chẳng biết tình. Đoạn ngài ban lệnh ai già yếu tàn tật cho về hưu dưỡng, trước khi đi ngài ban ân-huệ rất nhiều. Lại đưa thư cho *Anti-ba-tê* (*Antipater*) ở nhà phải trọng-dãi những người lính bãi, phàm khi hội hát, phải cho họ đội mũ hoa mà ngồi chỗ ngồi trên kẻ khác. Còn những vợ con các người tử-trận, thì phải cho ăn lương cũ của cha, cho đến khi lớn.

TIẾT THỨ XCIV

THẦY EPHESTION ĂN THAM MÀ CHẾT

Khi ngài đi đến thành *Ach-ba-tan* (*Ecbatane*) xứ *Mê-di* (*Médie*), ngài toan xong những công-việc kíp, rồi ngài lại cho quân tướng vui-vẻ hội hát. Ngài dùng đến ba nghìn con hát ở *Hi-lạp* mới sang, để múa hát cho quân tướng chơi. Chính độ ấy thì thầy *Ê-phê-xương* (*Ephestion*) ngộ bệnh sốt rét. *Ê* tướng-quân vừa còn trẻ tuổi lại là một bậc võ tướng, kiêng khem không được kỹ. Một hôm thầy thuốc của tướng-quân là *Gô-lô-cưu* (*Glaucus*) đi coi hát vắng, để tướng-quân một mình ở nhà, tướng-quân đói bụng, sai quay một con gà trống thiến, ăn hết nhẵn, lại uống hết một chai rượu ngâm nước mát lạnh. Vì sự ăn uống quá

chứng ấy, bệnh lại nặng thêm, được mấy ngày thì chết.

Vua *Á-lich-xan* thương tướng-quân quá đỗi, hạ lệnh bắt gọt hết bóm lừa ngựa để tang. Bao nhiêu thành quách miền gần đó, ngài bắt phải bặt hết bờ chũ-đột để tỏ bụng thương chung. Thầy lang vô ý thì phải đóng thập-tự; trong quân thì cấm hết đàn sáo múa hát. Sau chúa-thần *Giu-bi-lê Am-môn* có giáng quẻ bảo ngài phải thờ *É* tướng-quân như một bậc á-thần, bảy giờ ngài mới cho thiên-hạ trừ tang-phục. Ngài lại lấy cuộc giao binh làm cách giải phiền, bèn đem quân kéo đi rầm-rập, gần đâu đánh đó. Lấy được nước *Cô-sê* (*Cossée*) giết sạch nam phụ lão ấu, gọi là đê tế *È-phê-xương*. Còn việc tống-táng thì ngài định dùng đến mười vạn *ta-lăng* (*50 triệu francs bây giờ*). Ngài tính xây cho tướng-quân một cái lăng đẹp nhất trong thiên-hạ.

Bảy giờ trong các nhà kiến-trúc đại-danh, ngài có ý muốn dùng một người tên là *Xi-ta-si-cát* (*Stasicrate*) là một người làm gì cũng muốn làm to thái-quá, kiêu-lạ khác thường.

Vốn mấy năm về trước *Xi* tiên-sinh đã được yết ngài, nhân có tâu rằng xem trong các núi lớn ở thiên-hạ, duy chỉ có núi *A-tốt* (*Athos*) xứ *Ta-ra-xơ* (*Thrace*) là dễ gọt

thành hình người. Tiên-sinh nói rằng, hễ được lệnh ngài truyền, thì xin đục ngay núi ấy làm một bức tượng lớn nhứt, nguy-nga nhứt, tay trái ôm một thành-phố có vạn dân ở, tay phải tuôn ra một con sông chảy ra đến tận biển lớn. Ngày đó ngài cũng đương có chí lớn, còn đương cùng với mấy nhà kiến-trúc nghĩ ra những việc lớn-lao hơn nữa, cho nên tiên-sinh bàn mà ngài chẳng nghe, còn chê là việc nhỏ-mọn.

TIẾT THỨ XCV

TRƯỚC KHI VÀO THÀNH BABYLONE NGÀI THẤY ĐIỀM GỖ

Khi ngài sắp sửa đem quân sang thành *Ba-by-luân* thì *Nê-ắc* (Néarque) tướng-quân vừa ở ngoài biển lớn, đi ngược sông *O-phát* (Euphrate) mà lên tàu báo ngài biết rằng những dân xứ *Can-đê* (Chaldée) can ngài đừng vào *Ba-by-luân*

Ngài không quản gì lời can ấy cả, cứ cho quân tiến. Khi ngài tiến gần đến nơi thì nhìn lên không, thấy một đàn quạ đánh nhau dữ lắm, mấy con chết rơi xuống cạnh chân ngài.

Sau ngài lại nghe nói quan đô-đốc thành *Ba-by-luân* là *A-bô-lô-đô* (Apolodora) có làm lễ xem quẻ, dùng một người đạo-tràng tên

là *By-ta-gô* (Pythagore) thì ngài liền cho vời người đạo-tràng ấy đến phán hỏi thực hư thế nào. *By* tiên-sinh tâu rằng khi làm lễ, mỡ lễ vật ra coi thì thấy buồng gan không có dầu. Vua biết là điều gỡ Tuy vậy ngài cũng đãi đạo-tràng tử tế, song bảy giờ ngài mới ân hận, chẳng nghe lời thầy *Nê-ắc*. Ngài bèn cầm trai cho quân đóng ở ngoài thành, rồi nhân khi rảnh ngài ngự thuyền đi chơi trên sông *O-phát* mấy chuyến. Sau lại xảy ra mấy điều gỡ nữa. Trong thành *Ba-by-luân* có một con lừa đá chết một con sư-tử dữ nhất trong vườn thành-phố.

Một hôm nữa ngài cởi áo ra để thoa dầu. Trong khi các quan hầu thoa, thì ngài đánh quân; đến khi thoa xong, ngài sắp mặc áo vào, thì các quan đứng hầu quân nom thấy một người lạ ở đâu lên ngồi trên ngài ngài, mình bận áo ngự, đầu đội mũ vua, cứ lặng yên không nói năng gì cả. Khi các quan xúm lại hỏi, thì cũng cứ ngậm miệng, mãi hồi lâu mới như tỉnh lại mà rằng: « Tên ta là *Đô-ny* (Donysius), người nước *Ma-xê-ni* (Massénien). Ta vốn bị việc vu oan giá họa phải bỏ quê-hương mà đi. Ta qua biển đến đất *Ba-by-luân* này, phải giam chấp đã lâu. Hôm nay tự-dưng thấy vua Âm-phủ *Xê-ra-*

bích (Sérapis) (1) hiện lên mà tháo gông bẻ cùm cho ta, rồi dẫn ta đến đây, bảo ta phải bện mũ áo vua mà ngồi lên ngai này, không được nói năng chi cả ».

TIẾT THỨ XCVI

NGÀI SINH RA BUỒN RẦU LỖ NGẠI

Các quan thái-sứ tâu xin ngài đem giết tên ấy đi. Nhưng từ lúc đó nét mặt ngài sinh ra lúo nào cũng âu-sầu, không tin cậy thân-minh ủng hộ chút nào nữa, lại sinh ra tính đa nghi. Nghi mấy cha con nhà *An-ti-ba-tê* (Antipater). Có một người con *An-tưong-công* tên là *Yêu-lâu-xi* (Iolaüs) bấy giờ làm thị-tửu gần ngài. Một người nữa tên là *Ca-xăng* (Cassandre) cũng vừa đến triều hầu ngài. Người *Ca-xăng* nom thấy mấy người bản-xứ lạy ngài ở trước Bệ, bật cười, vì xưa nay người ấy quen theo lễ-phép *Hi-lạp*, chưa từng thấy những cách đê-hạ kỳ-quái ấy bao giờ. Ngài vì việc vô-lễ ấy, cả giận, hai tay liền nắm lấy đầu người *Ca-xăng* mà đập vào tường. Cách đó ít lâu có người từ *Ma-xê-đoan* sang đến tận nơi ngài ngự mà tố-cáo *An-ti-ba-tê* phạm tội. *Ca-xăng* gia sức bênh-vực cha. Ngài giận mà quát rằng : « Mi lại còn nỏ mồm ư ? Nếu cha mi

1. Là tên của người Ai-cập đặt cho vua *Bá-lu-ôn* (Pluton).

thật không có tội, thì sao lại có kẻ đi *Jurong* xa-xôi đến tận đây mà tố-cáo». — *Ca-xăng* rằng: Muôn tâu: Đường càng xa càng tỏ tình gian của những đũa đi vu-cáo, bởi vì chúng nó biết cha thần không sang đây mà cãi được. — Ngài cười ồ mà phán rằng: «Đó là những cách biện lý hảo của thầy *A-ly-xi-lốt* (Aristote) nói phải nói quấy thế nào cũng được. Nhưng cha con mi chớ tưởng thoát nạn phen này đâu. Hễ trăm cứu ra có tội gì thì chết đó». Mấy lời ngài phán làm cho *Ca-xăng* sợ-hãi vô cùng, đến nỗi về sau vua *Á-lich-xan* đã thăng-hà, *Ca-xăng* đã lên ngôi nước *Ma-xê-đoan* và đã làm chúa-tể cả đất *Hi-lạp* rồi mà hãi còn sợ. Một hôm vua *Ca-xăng* ngự chơi thành *Đen-phơ* (Delphes), đi xem mấy pho tượng trọt nhìn thấy tượng tiên-đế, thì sực nhớ đến những lời ngài phán khi xưa, mà rùng mình sớn ơai ốc, mãi hồi lâu mới tỉnh được tâm lại.

TIẾT THỨ XCVII

NGÀI TIN ĐIỀM GỞ. SỢ MÀ MANG BỆNH

Từ khi vua *Á-lich-xan* tin những mộng triệu, thì mỗi ngày một thêm rối trí, thêm mơ hoảng, đến nỗi những việc rất tầm-thường cũng cho là điềm gỡ lạ. Trong *Giệp* luôn luôn cúng bái, thầy bói, thầy bùa **lấp**

nạp. Thi ra sự ngờ vực, khinh bỉ thân-minh đã là tội nặng; sự tin nhầm lại còn là tội nặng hơn nữa. Cái bệnh ấy tự hồ nước chảy chỗ trũng, cứ nhờ những người đã làm nhiều điều tệ ác mà bắt. Kẻ tàn bạo khi đã giết nhiều nhân mạng quá rồi, hoặc đã làm hại người nhiều quá, trong lòng luôn luôn hối-hận, cho nên nhiều khi vô cố giết mình, vô cố sáng sốt, rồi tưởng tượng ra những sự lạ-lùng. Vua *Á-lich-xan* chính là người ấy.

Song từ khi ngài được thần triệu về việc người *E-phê-xơ* chết, thì ngài cũng đã khuây dần sự thương nhớ, từ đó ngài lại càng hay lễ bái, đặt tiệc cho quân tướng chơi bởi thỏa-thích. Một hôm ngài ban đại yến cho *Nê-ắc* tướng-quân xong rồi, ngài đi tắm, định tắm xong đi nghỉ. Khi ngài tắm xong thì có người *Mê-đi-úc* (*Médius*) đến tâu thỉnh ngài đi ngự tiệc khác. Tối hôm ấy ngài ngự bồi suốt đêm, rồi lại cả ngày hôm sau mới tan tiệc. Khi tiệc tan thì ngài thấy gầy gầy sốt rét.

Có nhà chép sử nói rằng ngài uống phải cốc của *Hách-cư-la* kiệt-sĩ (*Hercule*), cho nên khi uống xong thì thấy đau nhói sau lưng, hình như bị mũi lao đâm trúng. Nhưng đó là một điều đặt để. Nghề xưa nay vẫn thế, phàm các đấng anh-hùng cái

thế, hoặc các người nổi đại-danh, làm nên sự-nghiệp lớn-lao trong thiên-hạ, thì khi sanh lúc tử, nhà làm sách văn hay vẽ vời ra thế, để cho nó thêm trang-trọng một đời người, để hậu-hồi tấn hát thêm hay ra mà thôi.

Cứ theo lời thầy *Á-ly-xi-tô-bưu* (Aristobule) thì khi ấy ngài nổi cơn sốt rét, khát nước, ngài bèn uống rượu thật nhiều. Khi uống quá say thì đêm ra mê mà thác ngày 28 tháng *désius* (tháng sáu).

TIẾT THỨ XCVIII

VUA ALEXANDRE THĂNG HÀ

Về việc ngài mắc bệnh, trong Thục-lục có chép như sau này: « Ngày 18 tháng năm, ngài phải sốt rét, ngự giấc trong phòng tắm. Sáng hôm sau, ngài ngự tắm, rồi suốt ngày hôm ấy ngài ở trong phòng ngủ, đánh thò-lò với người *Mê-di-úc* (Médius). Buổi tối ngài lại ngự tắm, rồi làm lễ tế thần rồi mới ngự thiện. Cả đêm hôm ấy ngài vẫn không khỏi sốt. Hôm 20, ngài ngự tắm, lại làm lễ tế thần-minh như thường rồi nằm suốt ngày trong phòng tắm, để nghe *Nê-ắc* tướng-quân tâu trình các việc ngoài đại-hải. Ngày 21 cũng như ngày 20, ngài lại sốt hơn, đêm hôm ấy bệnh lại nặng. Ngày 22, ngài lại sốt thêm, ngài hạ lệnh

rước long-sàng đến gần bề nước, rồi với các thần tướng vào để bàn những việc điều khuyết trong các cơ vệ. Ngài khuyên các quan ai là người cần-thận chắc-chắn hãy cử cho vào. Ngày 24, cơn sốt nổi lên nặng lắm. Tuy vậy ngài cũng ngự ra làm lễ, thân đứng mạnh bái. Ngài truyền cho các đại-tướng phải đứng luôn hộ vệ trước sân, còn các tiểu-tướng và các quan úy coi năm mươi người, ban đêm phải đứng canh ở ngoài. Ngày 25, ngài truyền rước long-sàng vào trong điện, hôm ấy ngài ngủ được một giấc tốt, nhưng sốt cũng không bớt chút nào. Khi các quan vào vấn an, thì ngài đã cấm khẩu. Ngày 26 cũng thế. Những quân lính người xứ *Ma-xê-đoan* tưởng ngài đã mất rồi, kéo đến cả trước điện mà than khóc đòi vào vấn-an. Các quan ở trong không mở cửa cho vào, thì chúng nổi hung lên, đòi phá cửa, các quan phải mở cho vào, Chúng bèn lần lượt đi qua long-sàng mà thừa long-nhan, người nào cũng bận áo đơn để tỏ lòng thương xót. Hôm ấy thầy đồng *By-lông* (Python) và *Xê-lơ-ciu-xi* (Séleucus) phải đến đền vua *Bá-lưu-tôn* (Pluton ou Serapis) để khẩn hỏi xem muốn rước ngài lại đền có được chăng? Thần ứng triệu bảo rằng: «Cứ để ngài nằm đâu năm đó. Tối 28 thì ngài mất».

TIẾT THỨ XCIX

CHẲNG BIẾT NGÀI MẮT TẠI BỆNH HAY
TẠI THUỐC ĐỘC

Đương thời ấy, thì không ai ngờ đến việc đầu độc cả. Mãi sáu năm về sau, Hoàng-thái-hậu *Ô-liêm-bi-á-xi* (Olympias) chẳng biết lấy bằng cớ vào đâu mà nghi-ngờ cho nhiều người, bắt mà làm tội. Người *Yêu-lâu-xi* (Iolaüs) khi ấy đã chết rồi, thái-hậu còn sai khai quật mả lên mà thiêu tán hài cốt ra tro, rồi đem rắc cùng đường, đổ cho *Yêu-lâu-xi* nhân khi ngài ngự bơi mà đầu độc vào cốc rượu. Cũng có kẻ nói rằng, chính thầy *A-lý-xi-tốt* (Aristote) xui *An-ti-ba-lê* mưu đồ việc phản ấy. Lại đặt-đề rằng thuốc độc ấy là một thứ nước lạnh buốt, trong núi đá rỉ ra, ở đất *Nô-na-kích* (Nona-crite), người ta phải lấy móng con lừa làm bình mà hứng lấy, còn để vào bình nào cũng không được, mà để vào thuyền thì thuyền vỡ đắm. Phần nhiều những nhà chép sử nói rằng đây là lời thêu-dệt cả. Khi ngài mất rồi, các tướng chia rẽ nhau ra, không được hòa-thuận mà làm lễ tống-táng, để đến nỗi tử-thi ngài bỏ chẳng ai nhìn trong mấy ngày trời, ở xứ ấy là một xứ nồng-nực. Vậy mà tử-thi không có mùi hôi-hám gì cả. Thế cũng đủ làm tang rằng vua *Á-lich-xan* không phải chết vì thuốc độc.

TIẾT THỨ C

HOÀNG-HẬU ROXANE GIẾT HOÀNG-PHI
SATATIRA

Khi ngài mất thì hoàng-hậu *Rốc-xan* (*Roxane*) vừa có nghén, đình-thần xứ *Ma-xê-doan* phải tôn làm chánh-hậu. Hoàng-hậu từ khi biết tin Ngài lấy công chúa *Xi-ta-ti-ra* (*Statira*) nước *Ba-tư*, đem lòng ghen-ghét. Một bữa hậu thác lời di chiếu, đưa thư gọi phi đến hầu. Khi phi vừa tới nơi thì hậu đem giết đi cùng với một nàng công-chúa em theo hầu, rồi đem xác mà quăng xuống một cái giếng sâu lấp lại cho mất tiết tích. Người *Bách-đi-cát* (*Perdicas*) âm mưu với *Rốc-xan* hoàng-hậu việc tàn-ác ấy.

Bách tướng-quân là một vị trong các vị cận tướng của vua *Á-lich-xan* đã tiếm được quyền thế lớn như, sau khi ngài tạ thế. Bởi vì người ấy đã quyến rũ được Hoàng-đệ *A-ri-đê* (*Arridée*) đi theo với mình, mà mượn danh hiệu Hoàng-đệ để tranh quyền cướp ngôi. *A-ri-đê* là con tiên-đế *Phi-líp* (*Philippe*) để với nàng *Phi-linh-na* (*Philinna*) là người kĩ-nữ. Khi nhỏ tuổi người cũng thông-minh lanh-lợi lắm. Về sau phải bệnh hóa ngu-độn. Bệnh ấy chẳng phải tự nhiên mà bị. Sau là Hoàng-thái-hậu *Ô-lim-bi-á-xi* thấy khôn ngoan quá, e về sau cướp ngôi

của con mình, cho nên đã âm mưu cho uống thuốc độc, để thành ra ngu-dộn như thế.

TRUYỆN Á-LỊCH-XAN HẾT

TÓM TẮT LỊCH-SỬ VUA ALEXANDRE

Lối kể truyện các danh-nhân của Bá-lưu-tạc tiên-sinh (Plutarque) là một lối già-sử, chỉ kể những việc nhỏ, những di ngôn, nhiều khi không liên-tiếp với nhau. Đáng lẽ trước khi dịch nguyên văn, nên kể sự-tích trước, thì xem sách thú hơn mà dễ hiểu hơn. Điều ấy tôi quên đi mất, nay dịch đã xong, tưởng nên ôn lại để người xem sách biết đầu-đuôi, biết đời vua Á-lich-xan, ước chừng vào độ thời nào, thì đọc lại câu văn tưởng chừng nó lại càng thêm ý-nghị hay hơn ra một chút.

Á-lich-xan đệ tam, lại gọi là Á-lich-xan Đại-đế (Alexandre III ou Alexandre le Grand) là vua nước Ma-xê-doan (Macédoine) ngày xưa. Nước ấy ngày xưa là một Đại-đế-quốc ở phía bắc nước Hi-lạp, về sau thuộc La-mã. Mới đây thành ra một tỉnh trong nước Thổ-nhĩ-kỳ, hiện bây giờ là một xứ trong các xứ Ban-căng (Balkans). Vận-mệnh xứ ấy ngày nay còn tùy việc

tranh-chiến lớn bên Âu-châu, không biết rồi sau này thuộc về ai (1).

Vua *Á-lich-xan* sinh ra năm 356 trước Thiên-chúa, mất tại thành *Ba-by-luân* (Babylone) năm 323 trước Th. Ch. Bảy giờ bên Tàu là đời nhà Chu. Ngài là một bậc tướng tài có danh tiếng nhứt ở đời Âu-châu Thái-cổ. Ngài là con vua *Phi-líp II* (Philippe II) và con hoàng-hậu *Ô-liêm-bi-á-xi* (Olympias). Cha mẹ cùng di lại cho những đức-tính khác thường, từ thuở trẻ đã làm ra nhiều điều xuất sắc. Đại-khái như việc trị nổi ngựa *Biru-xê-phan* (Bucéphale).

Năm 345 (tr. Th. Ch.) bảy giờ việc giáo-dục đã trọn, vua cha *Phi-líp* giao ngài cho thầy *A-lý-xi-lốt* (Aristote) là người hiền-triết đại-danh nước *Hi-lạp*, ta thường theo chữ tàu dịch là *A-lý-tư-đa-đức*. *A-lý* tiên-sinh dạy ngài đủ các khoa-học thời ấy, khiến cho ngài về sau nhờ được ơn dạy bảo mà thành ra một chí-khí lạ đời.

Ngài lớn lên võ lòng nghiệp võ, đi đánh xứ *Ta-ra-xơ* (les Thraces), các dân *Hi-lạp* (les Grèces), và dân *I-ly-ri* (les Illyriens). Trận *Kê-rô-nê* (Chéronée) đánh *Hi-lạp*, chính vào 338 (tr. Th. Ch.).

1. Bài này viết ra khi vừa xây cuộc chiến-tranh lớn.

Khi vua cha phế thái-hậu *Ô-liêm-bi á-xi* thì hoàng-tử *Á-lich-xan* cũng phải theo mẹ, nhưng chẳng bao lâu cha con lại được hòa hiệp. Đến năm 336, *Phi-líp* bị phản thân giết, thì ngài lên nối nghiệp làm vua.

Vừa tức vị đã phải gia tay can-đảm để giữ lấy nguyên thanh thế hùng-cường của vua cha để lại. Năm 335 các tướng Hi-lạp hội nghị ở *Cô-linh* (Coynthe) cử ngài làm thống-soái. Ngài khéo thu phục được cả các bậc anh-tài hiền-sĩ đất Hi-lạp vào trong tay mình. Rồi ngài đi bình các dân mọi rợ ở các phía bắc xứ *Ma-xê-doan* và những dân xứ *I-ly-ri*. Dân Hi-lạp một khi tưởng ngài chết rồi, âm mưu làm loạn, ngài phải tàn phá thành *Tê-ba* (Thèbes) mà để chừa thành *A-ten*, theo chữ tàu gọi là thành *Nhã-diễn* (Athènes).

Khi dân tâm đã phục hết rồi, ngài mới lo toan thi bành-chí lớn của tiên-đế, đem quân sang Á-châu. Ngài giao quyền cho *Anti-ba-lê* cầm quốc chánh xứ *Ma-xê-doan* và coi giữ đất *Hi-lạp*; Ngài đem hết tài sản ra ban cho cả các tướng, chỉ giữ lại một tấm hy vọng, rồi mùa xuân năm 334, ngài đem ba vạn lục quân với năm nghìn kỵ-mã, qua biển *Hê-lê-xi-bông* (Hellespont) bây giờ chiuh là cửa biển *Đạt-dán-niên* (les Dardanelles).

Sang đất *Đặc-lô-á* (la Troade) ngài sửa lễ tế vong-linh vua *Bi-ri-am* (Priam) và *A-chi-la* kiệt-sĩ (Achille) rồi ngài đem quân đến sông *Ca-ra-nịch* (Graniqne), đánh tan quân *Ba-tư* ở miền *Tiêu-Á tế-á*. Nhờ trận ấy ngài giữ được xứ *A-na-to-li* (Aantolie), rồi ngài cứ theo ven biển mà đi, tới đâu khôi phục cho người *Hi-lạp* ngụ ở đất Á-châu, được vượt khỏi quyền *Ba-tư* đến đó, để giữ lấy đường thông đồng luôn luôn với xứ nhà, và để ngăn trở quân *Ba-tư* từ đó không có đường sang *Hi-lạp* nữa. (Vốn là phần nhiều quân lính nước *Ba-tư* mộ ở đất *Hi-lạp* cả). Khi ngài đã trừ nổi được mãnh-tướng *Ba-tư* là người *Mem-non* rồi, ngài qua mùa đông ở xứ *Ca-ri* (Carie) rồi qua xuân lại đem quân tiến thẳng. Đến *Gô-đi-um* (Gordium) ngài lấy bảo-kiếm cắt đứt nút thừng để giải câu sấm ngữ (333). Đoạn ngài đi qua sông *Tô-ru-xĩ* (Taurus) vào xứ *Tắc-xê* (Tarse). Ngài vô ý, đương khi nồng-nực mồ-hôi đầm đìa, xuống tắm nước lạnh sông *Xích-nũu* (le Cydnus) bị cảm nặng. May nhờ có tài quan ngự-y *Phi-líp* (Philippe), ngài được qua khỏi. Bảy giờ có kẻ gièm báng quan ngự-y mà ngài vẫn một niềm tin cậy, thật là bụng dạ anh-hùng ở đời ít có. Ngài lại đem quân tiến, đi qua cửa ải *Xi-li-xi* (les Portes Ciliciennes), đi vòng quanh

vinh *Ích-xúc* (Golfe d'Issus). Trước khi ngài vào đất *Xi-ri* (Syrie) ngài còn giao chiến với đại quân của vua *Ba-tư Đa-ri-úc* (Darius) đem một triệu người đón đánh quân ngài. Đại trận đánh nhau ở cánh đồng *Íen-xúc*, quân *Ba-tư* thua chạy tan đàn Bấy giờ là tháng mười một. Các dinh trại cùng gia-quyển vua *Ba-tư* đều vào tay ngài hết. Ngài xử với mẹ, vợ và các con *Đa-ri-úc* một cách rất nhân-từ đại-lượng. Còn vua *Đa-ri-úc* thì thua phải chạy trốn.

Sau *Đa-ri-úc* sai sứ đến xin hòa, ngài phán phải đầu hàng thì ngài mới đình chiến, rồi ngài cứ theo chiến-lược đã định trước mà dùng binh, Ngài dẹp yên suốt miền bờ biển xứ *Xy-ri* (Syrie), rồi ngài đem quân vào đất *Phé-ni-xi* (Phénicie). Ở đất ấy ngài vây thành *Ty* (Tyr) mất bảy tháng rồi lại vây thành *Ga-da* tỉnh cả gần suốt một năm 332. Mãi đến tháng chạp năm ấy, ngài vào đền thành *Giê-ru-sa-'em* (Jérusalem) làm lễ tế thần *Gia-vê* (Jahveh) xong rồi ngài mới đem quân vào đất *Ai-cập*. Dân *Ai-cập* đương bị quân *Ba-tư* áp chế, thấy ngài khoan từ đại-lượng lại khéo kiêng nể tôn-giáo phong-tục nước mình, đều qui phục cả. Từ đó xứ *Ai-cập* là đất giàu có, thổ-sản rất nhiều, thành ra một mối liên thông của các nước văn-minh trong Địa-trung-hải với miền

Đông-Á. Ngài tiến quân bãi sa-mạc *Li-by* (Libye), cho đến quăng rừng *Am-môn* (Ammon), ở đây gặp thầy cả thờ chúa-thần, gọi mình là con thần. Ngài mở ra thành-phố *Á-lich-xan-đi-ri* (Alexandrie) ở phía tây trung-châu sông *Ni-lộc* (Nil), nơi ấy thành ra một cửa biển đẹp trong miền Địa-trung-hải.

Mùa xuân năm 331, khi ngài đã lấy dần được cả các đất bờ biển, làm cho vua *Ba-tư Đa-ri-úc* tiệt đường đi lại với nước *Hi-lạp* rồi, bấy giờ ngài đem quân tiến vào giữa nước *Ba-tư*. Ngài qua sông *Ơ-phát* (l'Euphrate) ở nơi *Táp-xác* (Thapsaque); ngài lại qua sông *Hồ-giang* (le Tigre) ở gần nơi còn vết tích thành *Ni-ni-vơ* (Ninive). Ngài đi theo đường cái lớn mà vào giữa nước, đến làng *Gô-ga-mên* (Gaugamela) thì gặp đạo quân mới của *Đa-ri-úc*. Hôm mùng một tháng mười, hai bên ky-mã đánh nhau ở *A-bên* (Arbelles) vua *Á-lich-xan* thắng trận, lấy được cả đất *Nội Á-tê-á* (Asie intérieure). Từ đó trở đi, ngài đi đến thành nào, trong thành mở cửa mà đón ngài vào. Phía đồng-bằng thì ngài lấy được thành *Ba-by-luân* (Babylone) thành *Xu-di* (Suze), ngày tháng chạp năm 331. Phía *I-răng* cao-nguyên (plateau d'Iran) thì ngài lấy được thành *Ba-tư-kinh* (Persé-

polis), thành *Ách-la-ban* (Ectabane), năm 330. *Đa-ri-úc* thì thua phải chạy qua xứ *Mê-di* (Médie), xứ *Bắc-tri-an* (Bactriane), rồi bị tôi gian mưu phản giết chết, làm cho họ *A-kê-mê-ni-đa* (les Achéménides), từ đó tiệt dõi, mà *Ba-tư* đế-quốc mất nước lần đầu.

Từ đó trở đi việc tiếm địa của ngài là xong, chỉ còn lo việc chỉnh-đốn cách cai-trị để giữ lấy những nơi kiêm-tính. Kỳ thủy ngài còn bình những tỉnh phía đông, dân đương rối loạn, không ai cai-quản nổi. Việc ấy rất khó, ngài thi-hành từ từ, mà quả-quyết. Những dân ấy thật là khó dẹp, thua lại lùi, lùi lại đánh, giữ đất từng bước một, không chịu đầu hàng. Công-việc rất là khó-nhọc, quân ngài đã ít lại nhọc-mệt cả. Ngài phải mộ thêm quân *Ba-tư* và quân *moi-rơ* bản-thổ. Lần lần những quân ấy số nhiều hơn quân *Ma-xê-doan* và quân *Hi-lạp*. Ngài lại đổi cách ăn ở. Trọng-dụng những người bản-xứ, biếng nhác người mình. Ngài bắt-chước những triều-nghi châu Á, để lấy uy-quyền với người châu Á, khiến cho người *Hi-lạp* và người *Ma-xê-doan* thấy những quần-thần vào trước Bệ, phải luôn cúi qui lạy vua như một ông thần, ai cũng lấy làm chướng mắt. Những kẻ bài trách ngài việc ấy, kẻ thì ngài đuổi đi xa, người thì ngài

giết đi không dễ, như người *Bạc-mê-nuong* (Parménion), người *Cơ-li-tư* (Clitus). Cũng có kẻ thi ngài vu cho tội phản-ngịch mà làm tội, như người *Phi-lô-tát* (Philotas), người *Ca-lich-ten* (Callisthènes).

Trong hai năm, 329 và 328, ngài bình được tỉnh *Bắc-thiên* (la Parthyène), tỉnh *Hịch-ca-ni* (l'Hyrkanie), tỉnh *A-ri* (l'Arie), tỉnh *A-rô-cô-xi* (l'Arochosie), tỉnh *Bắc-tri-an* (la Bactriane), tỉnh *Xóc-điền* (la Sogdiane), rồi ngài lại mở ra nhiều thành-thị ở các nơi hiểm địa. Khi ngài đã đi đến phía cực-đông cao-nguyên *I-răng* rồi, ngài tiến vào chiến sông *Ấn-độ-xi* (l'Indus) nhân có vua *Ấn-độ* là *Tắc-xinh* (Tarxile) đến triệu ngài sang. Đến bờ sông *Hy-đát-ba* (l'Hydaspes) ngài đánh được quân vua *Bô-lư-xi* (Porus), rồi ngài xông cho đến sông *Hy-pha* (l'Hyphase). Đến đó thì quân sĩ mỗi-mệt quá, bắt ngài phải trở lại. Ngài còn dựng đủ mười-hai cái đền thờ các thần-minh *Hi-lạp* ở trong đất *Ấn-độ*, rồi ngài mới chịu đánh trở về. Về đến sông *Hy-đát-ba*, ngài đóng thuyền đi theo sông ấy sang sông *Ấn-độ-xi* rồi ra đại-nãi, đi đến đâu dựng nên thành-phố cho người *Hi-lạp* ở đến đó. Ngài hạ thành *Man* (les Mailes) và thành *Ốc-xi-đắc* (les Oxydraques). Khi ra đến *Ấn-độ-dương* ngài nom nước chiêu lên xuống lấy làm lạ, vì

người *Hi-lạp* xưa chỉ biết *Địa-trung-hải*, không có *thủy-chiều*.

Vua *Á-lich-xan* đã có tài thao-lược của một bậc đại-tướng, lại có trí khôn-ngoan của kẻ đi thăm dò đất lạ. Trong khi ngài thân dẫn quân sĩ đi theo lườn biển đất *I-răng* mà trở về, thì ngài sai người *Nê-ắc* đem những thuyền bè đóng ở trong sông *Hy-đát-ba*, đi thăm dò vùng bờ biển mà về. Ngài đem quân qua đất sa-mạc *Giê-đô-rô-di* (*Gédrosie*) mà vào đất *Ca-ra-ma-ni* (*la Caramanie*). Quân ngài chuyển ấy bị đói khát chết mất nhiều lắm. Tháng hai năm 325 thì ngài kéo quân về đến thành *Xu-di* (*Suze*) mở tiệc hội hát linh-đỉnh để khao quân tướng. Rồi ngài cưới công-chúa *Ba-tư Xĩ-ta-li-ra* (*Statira*) làm vợ, và lấy vợ *Ba-tư* cho cả các thân-tướng, để thi-hành chính-sách đồng hóa. Ngài lại lấy ba vạn người *Ba-tư* đã chịu giáo-dục *Hi-lạp*, mà dâng vào các cơ ngũ, để cho những tội tớ cũ phải oán-thán vô cùng. Triều-nghi thì ngài theo hẳn tục *Ba-tư* từ đó. Ngài thường ngự ở *Ba-by-lôn* mà tiếp sứ các nước. Bấy giờ ngài lại nghĩ ra nhiều phương lược mới để đi thu-thập cả giang-san thiên-hạ. Chưa thi-hành kịp thì ngài mất, ngày tháng sáu năm 323 trước Thiên-chúa. Điều sở ước của Ngài là thi-hành chính-sách đồng

hóa ở Á-châu, rồi truyền ngôi lại cho con để với hoàng-hậu *Ba-tư Xĩ-ta-li-ra*, chưa thành hiệu mà ngài thác, lòng không được thỏa chút nào. Than ôi! mưu sự ở tay người, nên chẳng vẫn ở lòng trời quyết định.

Song xét ra sự-nghiệp của ngài cũng là rất lớn. Cổ lai hồ dễ đã có đấng anh-hùng nào để lại được những công-nghiệp to đường ấy cho hậu thế. Việc đem quân sang đánh Á-châu, việc khai-hóa cho dân tiếm địa, đâu chẳng gì cũng đã kết-quả nên những việc sau này: Tiền bạc đúc ra cho người ta tiêu dùng hóa nên nhiều lắm, rất tiện cho việc thông thương. Việc buôn bán, việc qua sông vượt biển đã nhờ tay ngài mà tiến-bộ. Việc học, việc cách-trí, việc công-nghệ, việc đi thăm dò những nơi xa lạ xưa kia không ai từng biết, đều là nhờ một tay ngài mà hưng thịnh lên từ đó. Nói kết lại thì vua *Á-lich-xan* là một bậc thánh-đế, lại là một bậc kì-tài, trong lịch-sử hoàn-câu chỉ có một mà thôi. Đời ngài là một trang sách hay nhất trong lịch-sử văn-minh Âu-châu: Một đời ngắn-ngủi, sống có ba-mươi-ba năm trời, mà đã để cho thế-giới biết bao nhiêu sự-nghiệp!

Nhưng đem đồ-bản Âu-châu ra mà coi bây giờ, thì nào đất *Ma-xê-đoan* là đâu, nào những nơi rục-rỡ khi xưa, nay ở chỗ nào,

vết tích còn lại những gì? Ta hỏi ta câu ấy, thì lại nhớ đến mấy câu đề trên mả vua *Xi-ru-xi* (Cyrus) nước *Ba-tư*. Bao nhiêu thủ-đoạn anh-hùng, bao nhiêu chí-khí lớn-lao, kết-cục lại cũng chỉ còn có ba thước đất, vùi đống xương tàn.

Nhưng nghĩ đến cái xác thịt mình thì là thế, nghĩ đến những sự-vật một thời thì là thế; nghĩ đến cái hình-thức hay biến cải thì là thế. Mà nghĩ đến cái tinh-thần trong sự-nghiệp, cái tư-tướng còn lại, thì có quản chi đống xương tro *Á-lich-xan* đại-đế bây giờ ở đâu; có quản chi bờ-cõi của ngài khi trước bây giờ là đâu. Chỉ biết cái tên *Á-lich-xan*, hai nghìn hai trăm bốn-mươi năm nay vẫn còn lại; mà cái tinh-thần của sự-nghiệp vua *Á-lich-xan* chính bây giờ ở trong cái văn-minh rực-rỡ các nước Âu-châu, cũng đủ là qui-báu, là khen được vua *Á-lich-xan* là một gã nam-nhi đã thỏa một đời.

HẾT

KỂ TÓM TẮT SỰ-TÍCH CÉSAR

César, *Caius Julius*, tục danh là *Jules César*, (Xê-da) sanh tại thành *La-mã* (Rome) năm 100 trước Th. ch., mất cũng ở thành ấy, năm 44 trước Th. ch.. Bấy giờ đời nhà Tây-Hán bên Tàu. Họ ngài thường xưng là dòng dõi vua *Ê-nê* (Enée), ngài là cháu vợ quyền-tướng *La-mã* thời bấy giờ, tên là *Ma-ri-úc-xĩ* (Marius), nhờ có chú rể cát-nhắc, 17 tuổi đã được cử làm thầy cả thờ chúa-thần *Giu-bi-tê* (Jupiter). *Xy-la* (Sylla), bấy giờ nhiếp-chánh, muốn gả con gái cho ngài, ngài không chịu lấy, *Xy-la* bèn truất ngôi ngài, và tìm kế hại. Ngài phải trốn sang nước *Be-ti-ni* (Béthynie), vào nương nhờ vua *Ni-cô-mê* (Nicomède). Nhiều nhà quý-phái và những con đồng thờ Hỏa-thần cùng kêu xin ân xá cho *Xê-da*, thì *Xy-la* bảo rằng: « *Ta tha cho gã, nhưng mắt ta nhìn gã bằng mấy gã Ma-ri-úc-xĩ* ngày trước ». *Xê-da* tuy được ân-xá mà không về *La-mã*, cứ ở lì bên Á-châu mà luyện-tập nghề võ, chờ cho đến khi *Xy-la* chết mới về. Khi về đến xứ nhà thì vào làm luật-sư cãi kiện, rồi thấy tài chưa đủ, lại sang thành *Rô-da* (Rhodes) theo học nghề hùng-biện, làm môn-đệ *A-bố-lộ Mô-lông* tiên-sinh (Apollonius Molon). Giữa chuyến ấy thì bị giặc bắt, đòi hai mươi *ta-lăng* tiền chuộc mới tha.

Ngài tăng lên năm mươi *ta-lăng*, nhưng bèn khi ngài ra khỏi tay thì ngài giết cả bọn chúng nó. Về sau quả như lời. Năm 74 ngài được cử làm nghị-viên Lẽ-bộ (Collège des Pontifes). Từ đó ngài hết sức mua chuộc lòng dân, mà khéo giữ không cho ai biết chí-khí lớn của mình. Sau ngài làm quân gia đại-biểu ở Bảo dân viện (tribun-militaire); rồi làm hội-kế-quan (questeur), rồi làm hội-viên thành *La-mã* (édile), kể đến việc mưu phản *Ca-ti-li-na* thì vừa đến lượt ngài được ra làm Tư-pháp trưởng-quan (préteur). Dầu ngài không đồng mưu với đảng cách-mệnh nhưng ngài thấy việc nước biến đổi thì cũng mường lòng. Ở Ki-lao viện (Sénat) ngài ra sức bênh bọn khởi-nghĩa, cứu được nhiều người khỏi chết. Giữa lúc ngài sung chức Tư-pháp trưởng-quan, thì có người quý-lộc tên là *Cờ-lô-di-úc* (Clodius) ăn bận giả đàn-bà mà vào lọt nơi cấm thất của ngài, nhân khi có lễ kín nhiệm, chỉ có đàn-bà họp với nhau mà thôi. Tuy ngài tin vợ không có hòa gian, mà ngài cũng rầy vợ đi, nói rằng: «*Vợ Xê-da không để ai ngờ được*». Khi chức Tư-pháp mãn hạn, thì ngài rút thăm được cử đi làm tổng-đốc thuộc-địa *Y-pha-nho*. Năm ấy là năm 69, ngài đương nợ đia, đến nỗi phải nhờ người *Ca-iã-xi-xi* (Crassus) nhận

nỗ cho tới năm triệu *francs* tiền nợ, các chủ nợ mới để cho đi, Ngài sang trọng nhậm *Y-pha-nho*, khéo kinh doanh, dân được phong-thịnh mà ngài cũng nên giàu có. Ngài ra riết đánh tợn, các dân mọi-ry hết thấy đầu hàng. Khi ngài đi qua một làng nhỏ trong núi *An-ba* (les Alpes) ngài có nói rằng: « Ta thích làm kẻ thứ nhất trong làng này còn hơn làm người thứ hai ở thành *La-mã* ». Đến *Ca-dích-xi* (Cadix) ngài khóc trước tượng vua *Á-lich-xan* (Alexandre) mà rằng: « Bằng tuổi ta, người đã thu cả giang-sơn thiên-hạ, mà ta chưa làm nổi được việc gì ».

Khi ngài từ *Y-pha-nho* về *La-mã*, thì *Bông-bê* (Pompée) cũng vừa ở Á-châu về. Hai người cùng đương hiềm-khích với *Ki-lão-viện*, bèn hiệp lại với nhau rồi cùng người *Ca-ra-xi-xi* (Crassus) lập ra tòa Tam-đầu-lĩnh thứ nhất (Triumvirat). Ba người cùng được lòng cả quân dân. Tuy các nhà quyền-thế thời ấy đều phản đối với ngài cả, mà ngài cũng được cử làm Tổng-thống-lãnh-sự, năm 60 trước Th. ch.. *Ki-lão-viện* tức không làm gì được, bèn cử một người tương-thù với ngài, tên là *Bi-bu-lu* (Bibulus), để cùng làm việc với ngài cho nó khó khăn ngài ra. (Nguyên thuở ấy đầu chánh-phủ *La-mã* có hai viên tổng-thống lãnh-sự).

Nhưng người ấy không thể đối được với ngài, đến nỗi thiên-hạ thường nói rằng: « Hai quan tổng-thống ta là *Giung* (Jules) và *Xê-da* (César). » *Giung* là tiểu-tự ngài, *Xê-da* là họ ngài. Ngài đã biết *Ki-lão-viện* cố chí phản đối, không thể trông mong được việc gì, ngài bèn gia sức thi cho hết quyền phép của ngài, nhiều khi lại làm quá lạm, nhưng phạm những việc ngài làm lạm quyền, toàn là việc chí công chí chính, không ai dám bài bác. Cùng với các thứ dân đại-biển, ngài đặt ra nhiều luật-lệ công lợi, để cai-trị các tỉnh, để trừng-trị quan tham lại những. Ngài lại đặt ra nông luật rất công minh, và ngài y cả các công việc của *Bông-bê* (Pompée), bên châu-Á. Nhà-nước muốn đền công cho ngài, bèn cử ngài làm Toàn-quyền xứ *Gô-la bên này núi An-ba* (Gaule Cisalpine). *Ki-lão-viện* lại giao cả xứ *Gô-la bên kia An-ba* (Gaule Transalpine) cho ngài nữa, biết chiều rằng chẳng giao thì về sau rồi ngài lại cũng ức lấy mà thôi. Từ đó ngài lại gán bó cho thêm chặt mối tình thân với *Ca-ra-xu-xi* (Cras-sus) với *Bông-bê* (Pompée), dùng con trai họ *Ca* làm tỳ-tướng rồi gả con gái cho họ *Bông*. Đoạn rồi ngài ra đi, để cho lũ thù giả xâu-xé lẫn nhau tại *La-mã*. Còn

mình thì đi lập công với nước ở nơi chiến-trường, ở việc tiếm địa.

† Năm thứ 51, xứ *Gô-la* phục hàng. Ngài *bèn* lấy của-cải xứ ấy gửi về *La-mã* để mua chuộc lòng dân, và gán bó tình bạn hữu với các bậc quyền-thế về phe với ngài. *Kì-lão-viện* thấy ngài thu được lòng thiên-hạ, sợ hãi phải cất chức toàn-quyền của ngài, rồi lại cử *Bông-bê* lên làm tổng-thống một mình, để khiến cho hai hồ ganh-đua nhau mà hóa tương khích; lại sai *Bông-bê* bảo hộ lấy dân-quốc. Bao nhiêu những điều của *Xê-da* xin trước, mà *Kì-lão-viện* không cho, nay lại cho *Bông-bê* được tự-tiện, không bắt phải theo luật phép nữa. *Xê-da* thấy vậy gửi thư tối-hậu về cho *Kì-lão-viện* mà đòi những khoản sau này: Hoặc là *Bông-bê* phải cùng với ngài giao trả quân quyền nhà-nước, hoặc là nhà-nước phải để cho ngài một phần bờ-cõi và ít nhiều quân mà dùng, chờ cho đến kì họp thứ-dân đại-biểu, để ngài lại ra ứng bảo làm tổng-thống lãnh-sự. Ngài nói ngài không muốn làm binh-dân mà về *La-mã*, như kẻ trói chân tay mà đem thân về nộp lũ kẻ thù, đương nhiều quyền-thế *Kì-lão-viện* không chịu. Ngài tức-khắc đem quân qua sông *Ru-bi-công* (le Rubicon), là giới hạn tỉnh ngài, rồi tiến thẳng đến thành *La-mã*. Đi đến đâu người

đón rước đến đó. Trong khi ở kinh-thành, *Bông-bê* phải đe dọa mới có người theo, thì *Xê-da* đi đến đâu chỉ nói một câu: « Ai không cự với ta tất là cùng với ta. » *Bông-bê* thường vuôn khoe rằng chỉ giẫm chân xuống đất, thiên binh vạn mã lúc nào cũng có. Vậy mà vừa thấy tin *Xê-da* về, vội vã từ bỏ nước *Ý-dại-li* sang đánh giặc bên *Đông-phương*. Kỳ thủy *Xê-da* sang *Y-pha-nho* để phá tan quân của *Bông-bê*, đoạn đi đuổi *Bông-bê* sang tận đất *Ê-bi* (Epire) đất *Tê-xa-li* (Thessalie). Trong quân *Bông-bê* các tướng đã tranh nhau trước xác *Xê-da*. Ngài thắng trận *Phác-xan* (Pharsale), *Bông-bê* phải chạy trốn. Giữa lúc ghé thuyền lên bến *Ai-cập* thì bị những quân nhà vua *Bô-tô-lê-mê Ô-lết* (Ptolémée Aulète) giết chết. Cách ít bữa thì *Xê-da* cũng đuổi tới nơi. Có kẻ nói rằng khi có người đem thủ-cấp *Bông-bê* ra nộp thì ngài thương kẻ thù mà khóc mãi. Năm ấy là năm 48 trước Th. ch.

Ngài sang đó, lo xong nhiều việc, kể đến lại *đam-mê* nhan-sắc tuyệt-vời của nữ-vương *Cơ-lê-ô-bát* (Cléopâtre) mà ở lại *Ai-cập* những mấy tháng. Trong khi ấy thì các tướng đầu đảng dân-quyền đã họp nhau bên *Phi-châu*. Ngài chạy qua về *La-mã*, rồi đi đánh chết hết những đảng cũ của *Bông-bê* ở nơi *Táp-xúc* (Thapsus). Năm 45, người

Ca-tông (Caton) cự nhau với ngài, thế cô phải tự-tận ở *U-tích* (Utique), thủ-đoạn ấy đã nên nhiều khúc danh văn. Các con *Bông-bê* bấy giờ đương giữ nước *Y-pha-nho*, ngài đánh cho một trận tan đàn ở *Mông-đa* (Munda). Thời ấy trong sử-ký gọi là thời *La-mã* nội loạn. Khi *Xê-đa* về đến *La-mã*, bốn lần được dân bày nghi-tiết mừng thắng trận, nhưng ngài không chịu nhận lễ mừng về những việc thắng trận trong cuộc nội loạn, người cùng một nước phải xâu-xé lẫn nhau.

Từ trận *Phác-xan* trở đi, quyền-thế thu cả trong tay ngài rồi. Năm 48 ngài được cử làm *nhiếp-chánh* (dictateur); đến trận *Táp-xúc* ngài lại được cử làm *nhiếp-chánh* trong hạn mười năm. Xong trận *Mông-đa* thì được cử làm *nhiếp-chánh* mãi mãi. Rồi lại kiêm cả chức tổng-thống lãnh-sự (consulat); chức khảo-sát binh-dân (censure); chức đại-giáo-chủ (grand pontificat); rồi lại được hưởng quyền đặc-biệt không ai được xâm phạm đến mình. Những lễ-nghi khi đi lại ra vào gần trọng thể như lễ-nghi nhà vua. Nhà-nước đức tượng đồng làm đèn thờ, như thần như thánh vậy. Khi chí ngài đã thỏa rồi, thì ngài quên hết những nỗi hiềm giận ngày xưa, ngài ra lệnh ân xá cho hết cả những kẻ phạm tội quốc-sự khi

trước. Ngài dựng lại tượng *Xy-la* và tượng *Bông-bê*, trước đã bặt đi. Phàm những con cháu các nhà bị tội với *Xy-la* khi trước đã mất cả quyền bảo cử và quyền dự chính, thì ngài lại cho khôi phục lại. Những người về cánh *Bông-bê* trước, ngài cũng đem ra trọng-dụng. Từ đó những quyền trách của *Kì-lão-viện* và của *thứ-dân viện* mỗi ngày một kém đi nhiều lắm. Ngài xá cho những kẻ có nợ chia tư một phần; ngài định số dân định được dự chia phần hoa lợi ở dự-khố (*annone*) là mười-lăm vạn xuất. Ngài lo-liệu cho những cùng-định có công-việc làm; để cho trong các dân-đảng thành ra một đảng phú-hộ bậc trung. Ngài đặt luật để ngừa sự rầy vợ bỏ chồng, và đặt quyền lợi riêng cho những nhà đông con.

Ngài lại đặt ra luật phép riêng trừng trị tội bất kính (*loi de majesté*) để giữ thứ-tự trong xã-hội. Ngài bãi những đảng và những hội có chủ-nghĩa riêng về việc chính-trị. Ngài kiểm-soát rất cẩn-mật những công-vụ các quan tỉnh. Các chức-dịch tư-pháp (*fonctions judiciaires*), ngài bắt các bậc mã-khách (*chevaliers*) phải chia với các bậc *kì-lão* (*sénateurs*). Ngài sửa lại lịch nhà-nước dùng cách tính năm tháng mới, và nhiều việc cải-lương nữa, phải xét qua những luật phép *La-mã* mới hiểu được.

Sau ngài lại tính đem quân đi đánh rợ *Xy-li* (les Scythes). Nhưng ngài nghĩ rằng không nên cai trị cả thiên-hạ để giữ lợi riêng cho ba trăm nhà quý-tộc *La-mã* mà thôi. Bởi chí ấy mà các nhà quý-phái đem lòng oán ghét ngài từ đó. Họ mới đồ ra cho ngài đồ việc tập lại quân-chủ, có lẽ chẳng oan. Bấy giờ thành ra một đảng gọi là đề bảo thủ quyền tự-do của dân *La-mã*, kì thực là đề âm-mưu hại *Xê-da*. Trong đảng ấy có hai người nhiệt-thành nhưt, nhưng tri thiên cận nhưt, mà sùng tín ở chủ-nghĩa thái quá, như người *Ca-tông* (Caton), người *Bu-lu-túc-xi* (Brutus) chỉ làm những việc thích khách.

Ngày tháng ba năm 44, *Xê-da*, tuy vợ đã thấy điềm gỡ ngán can, mà cũng không nghe, cứ ra *Ki-lão-viện*. Trong khi một viên *ki-lão* dâng lên một lá đơn vọng ân, thì một bọn mưu phản đồ xô đến vây quanh lấy ngài, đâm vào mình ngài nhiều nhát dao găm. Sau ngài lại thấy người *Bu-lu-túc-xi* (Brutus) là người chịu ân của ngài đã nhiều, mà cũng chạy đến giơ dao lên đâm. Ngài ngạc-nhiên mà hỏi rằng: Ô hay! cả con nữa đó, a con? Rồi ngài lấy vạt áo, phủ mặt mà thác. Cả thấy bị hai-mươi-mốt nhát dao.

Cứ lời thầy *Xu-é-tôn* (Suétone), thì mình ngài cao lớn, nước da ngài trắng, thân tâm

thước, mặt đầy-dà, mắt đen nhánh mà nhanh, sức khỏe-mạnh. Ăn bận rất là diêm-dứa, thật ra con người phong-nhã. Mỗi ngày sửa tóc cạo râu kỹ càng. Ngài hơi trán sớm, cũng tức mình vì kẻ thù-giả thường hay lấy sự hơi đầu ấy ra mà nhạo-báng ngài. Cho nên trong các đặc quyền của nhà-nước cho ngài, duy có quyền được đội mũ lá trúc đào luôn trên đầu, là ngài lấy làm quý nhất.

Trong các bậc hùng-biến *La-mã* thời ấy thì nhất có *Xi-xê-ron* (Cicéron) thứ nhì đến ngài. Ngài lại là một tay học-văn rộng, khảo cứu nhiều, có soạn ra mấy quyển sách mẹo. Chép sử thì ngài có nét minh-bạch. Văn-chương thì ngài vào bậc hay chữ, lời lẽ lịch-sự thanh-tao lắm. Sách *Gô-la chiến-sự* (la Guerre des Gaules) và sách *La-mã nội loạn ký* (la Guerre Civile) của ngài là hai bộ sách có giá-trị nhất trong các sách thời xưa còn di lại. Còn sách *Phản-đối Ca-tôn* (l'Anti-Caton) nay không còn tích, cứ lời các nhà đồng thời bình-phẩm, thì cũng là một bộ sách nghị-luận hùng-dũng lắm.

Tuy *Xê-da* không làm vua, mà tên *Xê-da* hóa ra một tiếng chung để đặt cho những bậc hoàng-đế mấy nước lớn Âu-châu ngày nay. Vua Nga gọi là *Cơ-da* (Czar). Vua Đức cũng xưng là *Cây-đê* (kaiser). Ở Âu-châu

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

SÉRIE A

Œuvres Classiques, Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B

Œuvres Populaires, Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C

Ouvrages Didactiques et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TU-TUỜNG

DỊCH-VĂN THU-XÃ

LOẠI A

Những sách kinh-diễn cổ hoặc kim
(Bìa vàng)

LOẠI B

Những sách quốc-dân đọc nhiều,
nguyên-trước tiếng Pháp hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C

Những sách dạy học và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.
